



ĐÚNG & ĐỦ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trang 4 - 5

2 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Mô hình tổ chức
Ban lãnh đạo
Báo cáo quản trị 2020
Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và BGD
Tăng cường quản trị công ty
Rủi ro và Quản trị rủi ro

Trang 20 - 35

1 GIỚI THIỆU CHUNG

Thông tin chung
Ngành nghề & Địa bàn kinh doanh
Vị thế
Định hướng phát triển

Trang 6 - 19

3 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và tình hình chung ngành năm 2020
Tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư năm 2020
Tổ chức và nhân sự
Tình hình tài chính
Thông tin về cổ phiếu, cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Trang 36 - 51

4 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, đầu tư năm 2020
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
Phương hướng phát triển

Trang 52 - 57

5 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá kết quả năm 2020
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD
Kế hoạch, định hướng năm 2021

Trang 58 - 63

6 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững
Các chỉ tiêu phát triển bền vững

Trang 64 - 67

7 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trang 68 - 94

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư CFM,

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin được gửi những lời chúc tốt đẹp nhất đến Quý vị - những người đã dành nhiều tình cảm và tâm huyết cùng đồng hành với CFM trong suốt thời gian vừa qua.

Năm 2020 là một năm với những biến động dữ dội chưa từng có trong lịch sử thế giới với sự hoành hành của đại dịch COVID-19 dẫn tới sự khủng hoảng toàn cầu trên phương diện kinh tế - xã hội trong đó có Việt Nam. Dịch bệnh bùng phát đã gây ra những ảnh hưởng sâu rộng với những diễn biến phức tạp, khó lường tới kinh tế và đời sống xã hội nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng và kim hãm rất lớn đà tăng trưởng của nền kinh tế thế giới. Tình hình chính trị, kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động nhanh chóng và khó lường; xung đột thương mại Mỹ - Trung vẫn diễn ra căng thẳng; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao. Tuy vậy, Chính phủ vẫn kịp thời ban hành những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện “mục tiêu kép”: Vừa quyết liệt phòng, chống dịch hiệu quả; vừa tập trung phục hồi phát triển kinh tế - xã hội giúp cho nền kinh tế Việt Nam

đạt được những kết quả tích cực, đồng thời duy trì tăng trưởng. Nền kinh tế Việt Nam dần trở lại với trạng thái bình thường nhờ công tác kiểm soát dịch hiệu quả của Chính phủ, hiệp định thương mại tự do Việt Nam và EU có hiệu lực từ ngày 01/8/2020 đã tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế. Mặc dù tăng trưởng GDP trong năm 2020 chỉ đạt mức 2,91%, thấp nhất trong giai đoạn 2011 – 2020 nhưng so với những tác động tiêu cực mà dịch bệnh COVID-19 gây ra cho nền kinh tế toàn cầu thì đây được coi là một thành công đối với nước ta khi nằm trong nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới.

Năm 2020, đại dịch COVID-19 đã gây ra những ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ hỗ trợ giáo dục nói chung và Công ty nói riêng. Ảnh hưởng của dịch bệnh đến thị trường dịch vụ đào tạo và tổ chức sự kiện đã khiến doanh thu của Công ty không tăng trưởng như kế hoạch. Dịch bệnh đã gây khó khăn trong việc tổ chức các lớp học offline đồng thời hoạt động xúc tiến tại thị trường nước ngoài đã không triển khai được theo kế hoạch. Trong bối cảnh môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn, Ban lãnh đạo Công ty và cán bộ công nhân viên đã chung sức đồng lòng, quyết tâm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó, năm 2020, Công ty đã đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh rất ấn tượng: Doanh thu thuần đạt 2.284.080.000 đồng, tăng 26,36% so với năm 2019, dù vẫn chưa đạt được chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra năm 2020, tuy nhiên đây vẫn là kết quả khả quan so với tình hình kinh tế chung của toàn ngành và Việt Nam trong giai đoạn dịch bệnh đang hoành hành.

Năm 2021, dự kiến nền kinh tế thế giới sẽ hồi phục mạnh mẽ sau cuộc suy thoái do đại dịch. Vaccine ngừa Covid-19 được hy vọng sẽ sớm triển khai trên quy mô lớn. Các nền kinh tế mở cửa hoàn toàn, hoạt động sản xuất kinh doanh, giao thương trong và ngoài nước hoạt động trở lại. Trước những cơ hội và thách thức từ môi trường kinh doanh, trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục ổn định và duy trì hoạt động kinh doanh cốt lõi là dịch vụ đào tạo, tư vấn trong mảng quản trị doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tập trung ưu tiên đẩy mạnh truyền thông và tiếp thị để tìm kiếm nguồn khách hàng mới và tăng giá trị vòng đời khách hàng dựa trên nền tảng các khách hàng cũ của Công ty, nghiên cứu triển khai dòng dịch vụ đào tạo qua nền tảng trực tuyến, kịp thời thích nghi với trạng thái “bình thường mới” của Việt Nam.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành cam kết sẽ phấn đấu hết mình vì sự nghiệp phát triển bền vững của CFM. Thay mặt Hội đồng quản trị, Chúng tôi chân thành cảm ơn sự tin yêu, đồng hành và chia sẻ của Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác; cảm ơn tập thể người lao động đã nỗ lực cống hiến hết mình trong suốt thời gian qua. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ quý báu của Quý vị để chúng ta có thể cùng vững bước trên con đường phát triển của Công ty, nâng tầm thương hiệu và gia tăng lợi ích lâu dài cho Quý Cổ đông, Khách hàng, đối tác và toàn thể người lao động.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2021
Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty
Chủ tịch Hội đồng quản trị


CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Quốc Trường

GIỚI THIỆU CHUNG

- Thông tin chung
- Ngành nghề & Địa bàn kinh doanh
- Vị thế
- Định hướng phát triển

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát



Tên giao dịch:

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Đầu tư CFM
- Tên tiếng Anh: CFM Investment Joint Stock Company



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

0107952805 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/08/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 15/09/2020



Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 20.000.000.000 đồng



Địa chỉ:

- Trụ sở chính: Sàn thương mại dịch vụ tầng 02 (A2-6-02), Dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, Đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 0866885958
- Email: admin@cfminvestment.com
- Website: <http://www.cfminvestment.com>



Cổ phiếu:

- Mã cổ phiếu: CFM
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần
- Tổng số cổ phần: 2.000.000 cổ phần



Slogan:

Đúng & Đủ

Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi



Tầm nhìn:

Công ty định hướng trở thành một đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực đào tạo và tư vấn về tài chính cho doanh nghiệp vừa và nhỏ



Sứ mệnh:

Nâng tầm chuẩn mực quản trị tài chính cho doanh nghiệp vừa và nhỏ



Giá trị cốt lõi:

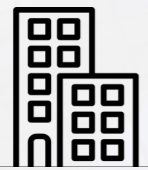
Chân Thành: Luôn nhất quán, thẳng thắn trong mối quan hệ với đối tác và khách hàng.

Tiên Phong: Luôn cập nhật, đổi mới các chiến lược và tư duy tài chính thành công trên thế giới và Việt Nam để hỗ trợ các khách hàng quản trị tài chính doanh nghiệp hiệu quả và tối ưu.

Đồng Cảm: Luôn đặt mình vào bối cảnh của khách hàng và đối tác, từ đó linh hoạt tư vấn áp dụng chiến lược tài chính phù hợp với dữ liệu thực tế

Quá trình hình thành phát triển

2017



Thành lập Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư CFM được thành lập theo Giấy chứng nhận DKKD số 0107952805 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/08/2017 với 7 cổ đông sáng lập, vốn điều lệ đăng ký là 20.000.000.000 đồng. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Dịch vụ hỗ trợ giáo dục

2018



Đi vào hoạt động

Công ty Cổ phần Đầu tư CFM bắt đầu hoạt động kinh doanh và phát sinh doanh thu, cụ thể là hoạt động đào tạo và tư vấn cho các đối tác về quản trị DN.

2019



Mở rộng kinh doanh

Công ty Cổ phần Đầu tư CFM quyết định mở rộng quy mô kinh doanh, phát triển ra thị trường nước ngoài, cụ thể là một số thị trường như Malaysia, Philippines, Singapore và mở rộng hoạt động Li xăng, Công ty hợp tác thêm với các chuyên gia, giảng viên muốn tham gia thị trường mà Công ty đang khai thác. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thống nhất thông qua chủ trương đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Đầu tư CFM tại sàn UPCoM.

2020



Trở thành Công ty Đại chúng

Vào ngày 16/12/2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận Công ty Cổ phần Đầu tư CFM trở thành Công ty Đại chúng.

2020



Đăng ký chứng khoán

Vào ngày 25/12/2020, Công ty Cổ phần Đầu tư CFM được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán số 84/2020/GCNCP-VSD, mã chứng khoán: CFM, số lượng chứng khoán đăng ký là 2.000.000 cổ phiếu.

2021



Đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM

Vào ngày 25/01/2021, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư CFM chính thức đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CFM.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Tổng Doanh thu	VND	1.050.440.181	3.112.198.344	2.682.486.663
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VND	1.050.272.726	1.807.609.089	2.284.080.000
Giá vốn hàng bán	VND	411.731.651	1.190.683.470	1.111.686.375
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VND	638.541.075	616.925.619	1.172.393.625
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	VND	-99.256.858	800.652.546	303.560.511
Chi phí hoạt động	VND	1.115.663.259	3.584.251.318	3.003.940.202
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	VND	-64.941.904	-457.816.997	-319.453.673
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	VND	-281.174	-14.235.976	-1.999.866
Lợi nhuận trước thuế	VND	-65.223.078	-472.052.973	-319.453.539
Lợi nhuận sau thuế	VND	-65.223.078	-472.052.973	-319.453.539
Bảng cân đối kế toán				
Tổng tài sản	VND	2.681.781.666	20.623.614.971	20.242.281.830
Vốn chủ sở hữu	VND	1.582.995.555	19.410.942.582	19.089.489.043
Nợ phải trả	VND	1.098.786.111	1.212.672.389	1.152.792.787
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu				
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	%	-4,12	-4,50	-1,67
Thu nhập trên tổng tài sản (ROA)	%	-2,43	-2,53	-1,57



20.242.281.830 đồng

Giảm 1,85% so với năm 2019

TỔNG TÀI SẢN NĂM 2020



-319.453.539 đồng

Tăng 30,22% so với năm 2019

LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2020



-1,67%

Tăng 62,89% so với năm 2019

ROE NĂM 2020



-1,57%

Tăng 37,94% so với năm 2019

ROA NĂM 2020



2.284.080.000 đồng

Tăng 26,36% so với năm 2019

DOANH THU THUẦN NĂM 2020

NGÀNH NGHỀ & ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Cung cấp dịch vụ đào tạo

Lĩnh vực hoạt động chính của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM là cung cấp dịch vụ đào tạo, tư vấn phát triển kinh doanh, xúc tiến thương mại cho những chủ dự án, doanh nghiệp vừa và nhỏ muốn khởi nghiệp, mở rộng kinh doanh và hướng dẫn các chủ dự án xây dựng mô hình chuỗi như: nhà hàng, khách sạn, cà phê, nha khoa, sản xuất hàng tiêu dùng....

- Xây dựng giá trị cốt lõi của doanh nghiệp để có thể nhân bản chuỗi, cấp phép hoặc nhượng quyền thương hiệu.
- Xây dựng quy trình quản trị kế toán cho hệ thống chuỗi.
- Các phương pháp định giá doanh nghiệp cơ bản trong chuỗi và nhượng quyền.

Đối tượng khách hàng mục tiêu:

- Ban lãnh đạo các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực: nhà hàng, khách sạn, cà phê, nha khoa, sản xuất hàng tiêu dùng,...
- Giám đốc tài chính, kế toán trưởng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực: nhà hàng, khách sạn, cà phê, nha khoa, sản xuất hàng tiêu dùng,...



Giờ ôn bài và kiểm tra bài cũ các học viên tại Kuala Lumpur - Malaysia

Cấp phép Li xăng

Công ty mua bản quyền nội dung đào tạo của chuyên gia sau đó cấp phép Li xăng cho các chuyên gia và giảng viên khác muốn tham gia vào thị trường Đào tạo mà công ty đang khai thác.



Lễ công bố cấp phép nhượng quyền chương trình đào tạo huy động vốn cộng đồng CFM (Crownd Funding Mastery)

Địa bàn kinh doanh



Ngoài thị trường nội địa Việt Nam, trong năm 2019, Công ty tiến hành nghiên cứu và thử nghiệm sản phẩm ra thị trường nước ngoài, cụ thể tổ chức các lớp đào tạo tại Malaysia, Philippines, Singapore.

VỊ THẾ

Phân tích SWOT



ĐIỂM MẠNH

- Công ty hợp tác cùng các chuyên gia có giáo trình đã được đăng ký bản quyền tác giả, các giáo trình, phương pháp hiệu quả, có tính ứng dụng nên tỷ lệ hài lòng của khách hàng cao.
- Công ty có các khóa học hiệu quả, chất lượng trong thời gian ngắn, phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp vừa và nhỏ và là Công ty duy nhất ở Việt Nam có chương trình giảng dạy được chuyển dịch sang tiếng Anh và đào tạo tại Singapore, Malaysia, Philippine.
- Khách hàng của Công ty thường là chủ doanh nghiệp nhỏ nhưng có tài chính cá nhân, tài chính doanh nghiệp tương đối tốt. Phần lớn Công ty thu được tiền khách hàng thanh toán trước khi sử dụng, Công ty không có nợ xấu.
- Các khóa học đào tạo của Công ty là số ít các chương trình có thể tạo ra môi trường tương tác thực về tài chính sau khi kết thúc. Thống kê nội bộ cộng đồng năm 2019 - 2020 cho thấy số vốn các thành viên đã hỗ trợ, đầu tư vào các doanh nghiệp của các thành viên lên đến 350.000.000.000 đồng.

ĐIỂM YẾU

- Công ty vẫn đang thu về lợi nhuận âm, cần có những chiến lược và định hướng phát triển cụ thể để cải thiện tình hình tài chính của Công ty.
- Các khóa học của công ty còn chưa đủ đa dạng để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.
- Vẫn chưa tận dụng hết lợi thế cạnh tranh để phát triển mạnh hơn về mảng dịch vụ tư vấn.

CƠ HỘI

- Công ty có một cộng đồng khách hàng gắn kết, tỷ lệ khách hàng cũ giới thiệu khách hàng mới cao, hiện tại 100% khách hàng mới do khách hàng cũ giới thiệu vì hài lòng về dịch vụ, hứa hẹn sẽ cung cấp nhiều cơ hội nguồn việc cho Công ty.
- Chính phủ đã triển khai hàng loạt giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp thời gian qua, tạo lập một môi trường kinh doanh thuận lợi, mang đến làn sóng khởi nghiệp và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Trong giai đoạn 2016 - 2019 tốc độ tăng số lượng doanh nghiệp bình quân cả nước đạt 10,5%/năm, gấp hai lần giai đoạn 2011 - 2015 và tốc độ này dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng trong giai đoạn 2020 - 2025, tạo tiền đề cho nhu cầu quản trị doanh nghiệp, là cơ hội cho ngành dịch vụ hỗ trợ giáo dục nói chung và Công ty nói riêng.

THÁCH THỨC

- Lĩnh vực đào tạo và tư vấn phát triển kinh doanh cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam có rất nhiều đối thủ cạnh tranh.
- Trong thời điểm thế giới đang có những căng thẳng về thương mại cùng nhiều diễn biến xã hội bất ổn, Dịch viêm phổi cấp do virus Corona chủng mới (Covid-19) đã bất ngờ xuất hiện gây thêm áp lực cho nền kinh tế trong nước và làm suy yếu những triển vọng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực dẫn đến lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ giáo dục nhiều khả năng bị trì trệ do khan hiếm nguồn việc.

Vị thế

Dù là một doanh nghiệp trẻ song Công ty đã tạo dựng được một cộng đồng khách hàng gắn kết, trung thành và tín nhiệm với các hoạt động của Công ty, với tỷ lệ 100% khách hàng hài lòng với chất lượng dịch vụ được cung cấp và dần dần xây dựng được vị thế vững chắc trong ngành dịch vụ hỗ trợ giáo dục và được hợp tác với các lãnh đạo của các công ty lớn trong nước như Bảo Tín Minh Châu, Thăng Lợi Group, v.v.,



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển kinh doanh dòng dịch vụ đào tạo và tư vấn

- Với thế mạnh đi đầu trong việc cung cấp các khóa học về phát triển xây dựng chuỗi dịch vụ (nhà hàng, spa, nha khoa v...v.), chăm sóc nhà đầu tư riêng lẻ cho các chuỗi này, năm 2021 công ty sẽ chính thức đẩy mạnh truyền thông và marketing thông qua việc tổ chức / liên kết tổ chức các khóa học thử miễn phí để giới thiệu dịch vụ đào tạo đến cộng đồng khách hàng.
- Thực tế trong quá trình triển khai cung cấp dịch vụ đào tạo trong 2 năm 2018 và 2019, khảo sát cho thấy khoảng 30% khách hàng sau khi tham gia các khóa học sẵn sàng chi trả cho các dịch vụ tư vấn chuyên sâu hơn. Tuy nhiên do nguồn lực chuyên gia, tư vấn viên trong giai đoạn này chưa sẵn sàng nên công ty còn bỏ lỡ nhiều cơ hội gia tăng doanh thu.
- Trong quý IV năm 2020, Công ty đã và đang đàm phán với một số khách hàng lớn về việc Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn, dự kiến sẽ ký kết hợp đồng vào quý III năm 2021.

Chiến lược phát triển ra thị trường quốc tế

- Năm 2019, công ty đã thử nghiệm tổ chức chương trình đào tạo tại Kuala Lumpur - Malaysia (miễn phí) cho các học viên người Malaysia. Chương trình này được giảng dạy 100% bằng tiếng Anh, do chuyên gia người Việt Nam chia sẻ, và đã nhận được phản hồi tích cực. Mục tiêu 2021 Công ty tìm kiếm thêm một số đối tác tại Malaysia, Singapore để tiếp tục cung cấp dịch vụ đào tạo tại 2 quốc gia này.
- Trên thực tế do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên việc xúc tiến hoạt động với đối tác tại nước ngoài của Công ty buộc phải hủy bỏ.
- Công ty đã tiến hành nghiên cứu và có những bước đầu thử nghiệm sản phẩm trực tuyến tại thị trường Việt Nam để thích ứng với tình hình thực tế, do việc tổ chức sự kiện khó có thể thực hiện. Sau khi hoàn thiện sản phẩm trực tuyến Công ty sẽ tìm kiếm thêm một số đối tác tại Malaysia, Singapore để tiếp tục cung cấp dịch vụ đào tạo sản phẩm trực tuyến tại 2 quốc gia này.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Mô hình tổ chức
- Ban lãnh đạo
- Báo cáo quản trị 2020
- Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và BGD
- Tăng cường quản trị công ty
- Rủi ro & Quản trị rủi ro

02



MÔ HÌNH TỔ CHỨC

Cơ cấu tổ chức

Hiện nay Công ty Cổ phần Đầu tư CFM được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư CFM là Điều lệ Công ty. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty, có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

tài chính của công ty. Tiến hành giám sát theo Điều lệ của công ty với Hội đồng quản trị, giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ban kiểm soát có quyền tìm hiểu số liệu, tài liệu và các thuyết minh có liên quan đến hoạt động kinh doanh; báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về những sự kiện bất thường xảy ra trong công ty, yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết,...

Giám đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc có nhiệm vụ: Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quy quyết định của Hội đồng quản trị, Điều lệ công ty và tuân thủ pháp luật...

Hội đồng quản trị

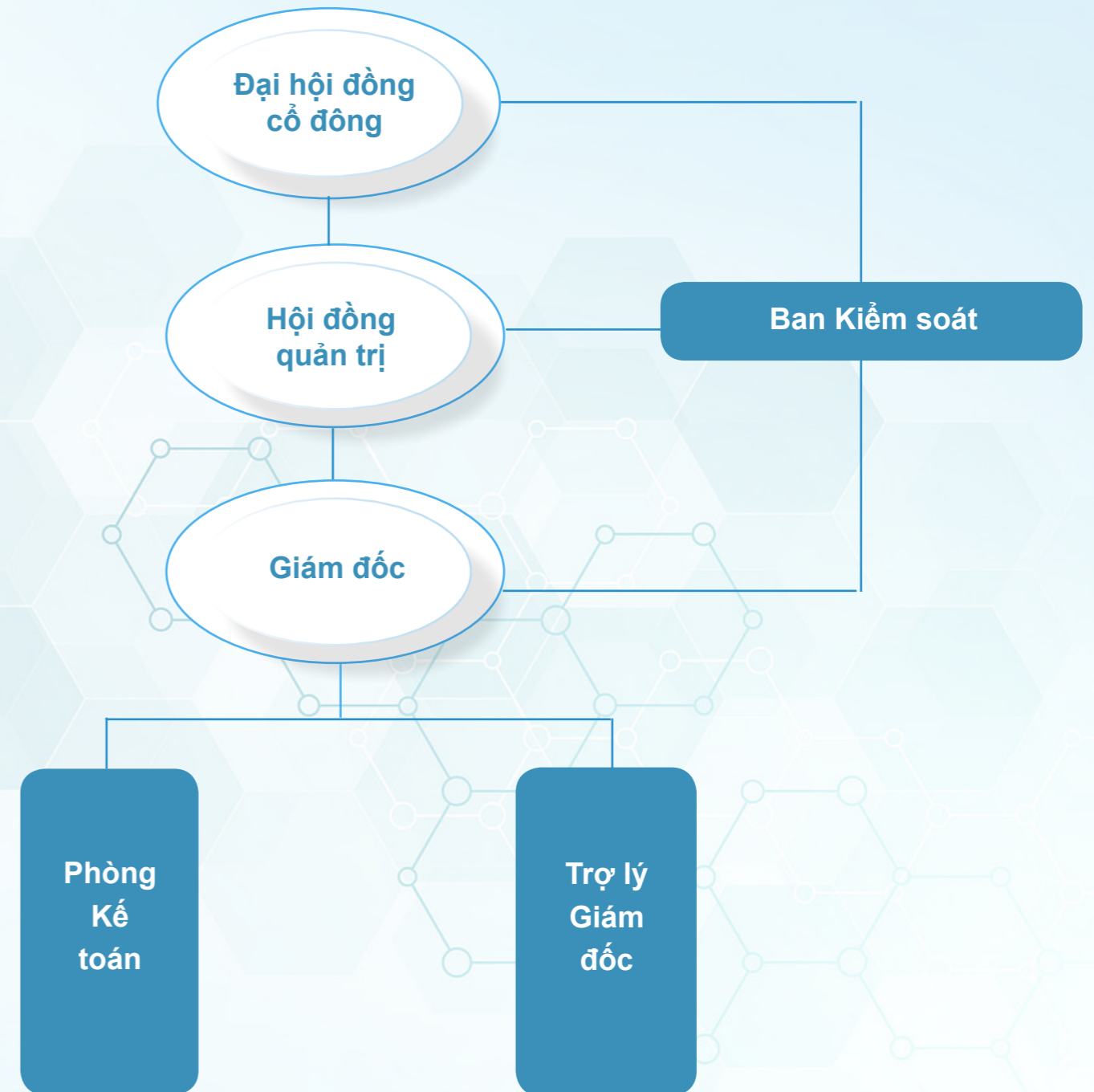
Hội đồng quản trị có 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm.

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể: Chịu trách nhiệm triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; trình bày với Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức; xem xét các phương án kinh doanh; quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý công ty,...

Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn theo thể thức bỏ phiếu tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên có nhiệm vụ kiểm soát các hoạt động của Hội đồng quản trị, điều hành, kinh doanh và

Sơ đồ tổ chức



Phòng Kế toán

Chức năng chủ yếu là quản lý tài sản; hạch toán kết quả kinh doanh; cân đối các khoản, thu chi; kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ kế toán của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính của công ty; tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định; báo cáo tài chính hàng năm theo quy định.

Trợ lý Giám đốc

Trợ lý giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

BAN LÃNH ĐẠO

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Quốc Trung Chủ tịch HĐQT

Ngày sinh : 04/02/1987
Trình độ chuyên môn :
 • Cử nhân quản trị kinh doanh trường Đại học Edit Cowan
 • Thạc sĩ quản trị kinh doanh (MBA) trường Đại học Latrobe
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
2015 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần Kết nối doanh nhân và Tầm nhìn thế giới
2017 - nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Đầu tư CFM và Công ty Cổ phần CFM Lounge Việt Nam

Bà Trần Thùy Linh Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc

Ngày sinh : 13/06/1987
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
2010 - 2011	Đại diện văn phòng miền Bắc tại Việt Nam tại Công ty Playpoint Singapore
2011 - 2015	Làm việc tự do
2015 - 2016	Giám đốc sự kiện và truyền thông tại Công ty Cổ phần Kết nối doanh nhân và Tầm nhìn thế giới
2016 - 2018	CRS Chief tại Công ty TNHH Panasonic Việt Nam
2017 - nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư CFM
2018 - nay	Tổng giám đốc tại Công ty cổ phần truyền thông M.O.V.E Việt Nam

Ông Vũ Ngọc Thuân Thành viên HĐQT

Ngày sinh : 11/07/1987
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư tốt nghiệp trường Đại học Xây dựng
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
2015 - nay	Làm tự do trong mảng FnB
2017 - nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Tầm nhìn quốc tế Aladdin và Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

Ban Kiểm soát

Bà Đỗ Thị Minh Hiếu Trưởng Ban Kiểm soát

Ngày sinh : 23/06/1981
Trình độ chuyên môn : Kế toán trưởng
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
2004 - 2008	Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Phát triển nông nghiệp Sao Mai (SID)
2008 - 2010	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thép Nam Tiến
2010 - nay	Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiết bị phụ tùng và Dịch vụ kỹ thuật Mast
2019 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

Ông Nguyễn Trọng Giang Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh : 02/02/1979
Trình độ chuyên môn : Cử nhân
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
2004 - 2009	Giáo viên tại trường THCS Thượng Hòa - Nho Quan - Ninh Bình
2009 - 2014	Giám đốc tại Doanh nghiệp Tư nhân Thương mại và Công nghệ Hải Cường
2014 - 2017	Làm việc tự do
2017 - nay	Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Đào tạo Kim cương
2019 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

Bà Nguyễn Thị Thu Cúc Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh : 12/09/1980
Trình độ chuyên môn : Cử nhân
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
2001 - 2018	Cán sự tại Bảo hiểm xã hội huyện Nho Quan tỉnh Ninh Bình
2018 - nay	Làm việc tự do
2019 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

BÁO CÁO QUẢN TRỊ 2020

Hội đồng quản trị

Tỷ lệ sở hữu

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Quốc Trung	CT HĐQT	1.022.000	51,10
2	Bà Trần Thùy Linh	Phó CT HĐQT	10.000	0,50
3	Ông Vũ Ngọc Thuận	TV HĐQT	10.000	0,50

Tỷ lệ dự họp

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự buổi họp
1	Ông Nguyễn Quốc Trung	TV HĐQT không điều hành	7/7	100%	
2	Ông Vũ Ngọc Thuận	TV HĐQT độc lập	7/7	100%	
3	Bà Trần Thùy Linh	TV HĐQT điều hành	6/7	85,71%	Nghỉ thai sản

Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị với Ban Giám đốc

- Hội đồng Quản trị thường xuyên họp định kỳ để đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị đã được thông qua tại các kỳ họp trước, đồng thời định hướng hoạt động cho thời gian tới.
- Hội đồng Quản trị thường xuyên yêu cầu Ban Giám đốc thực hiện báo cáo kết quả thực hiện hoạt động kinh doanh của công ty, đồng thời đưa ra giải pháp để nâng cao hiệu quả kinh doanh.



Các Nghị quyết / Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020

STT	Nghị quyết	Ngày	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ thông qua
1	06/NQ-HĐQT/CFM	02/01/2020	Ủy quyền giám đốc trong quyền hạn của Hội đồng quản trị kỳ hạn 02/01/2020 - 30/04/2020; ủy quyền ông Nguyễn Quốc Trung trong quyền hạn 02/05/2020 - 30/11/2020; thông qua hợp đồng dịch vụ tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư Kết nối Doanh nhân và Tầm nhìn Thế giới; góp vốn vào Công ty Cổ phần CFM Lounge Việt Nam	100%
2	06A/NQ-HĐQT/CFM	05/05/2020	Cho ông Phạm Anh Tuấn vay ngắn hạn	100%
3	07/NQ-HĐQT/CFM	14/05/2020	Thông qua việc mua sắm tài sản cố định là bất động sản tại An Bình City	100%
4	08/NQ-HĐQT/CFM	02/06/2020	Mục đích sử dụng sàn thương mại dịch vụ tầng 01 (A2-6-01) thuộc dự án Ngôi sao An Bình 2	100%
5	08/NQ-HĐQT/CFM	29/06/2020	Thông qua hợp đồng thuê ông Nguyễn Quốc Trung làm giảng viên đào tạo chương trình Quản trị doanh nghiệp với thù lao 500.000 đồng/ca	100%
6	08B/NQ-HĐQT/CFM	25/09/2020	Thông qua hợp đồng thuê mặt bằng với công ty cổ phần truyền thông MOVE Việt Nam; Thông qua hợp đồng thuê mặt bằng với công ty cổ phần CFM Lounge Việt Nam	100%
7	09/NQ-HĐQT/CFM	10/12/2020	Đăng ký lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam; Mua cổ phần công ty cổ phần Central Kitchen & Franchise	100%

Ban Kiểm soát

Tỷ lệ sở hữu

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Bà Đỗ Thị Minh Hiếu	Trưởng BKS	-	0
2	Ông Nguyễn Trọng Giang	Thành viên BKS	10.000	0,50
3	Bà Nguyễn Thị Thu Cúc	Thành viên BKS	-	0

Tỷ lệ dự họp

STT	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự buổi họp
1	Bà Đỗ Thị Minh Hiếu	Trưởng BKS	2/2	100%	
2	Ông Nguyễn Trọng Giang	TV BKS	2/2	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Kim Cúc	TV BKS	2/2	100%	

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định các báo cáo tài chính của công ty, việc tuân thủ đúng chế độ kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Các thành viên Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị công ty và được phát biểu ý kiến. Ngoài ra khi có yêu cầu, Ban Kiểm soát đều được các phòng ban công ty cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu.

Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng từ thời điểm tháng 12 năm 2020. Các quy định đối với hoạt động quản trị tại công ty đại chúng được các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc thường xuyên cập nhật để đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.



GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS VÀ BGD

Thù lao của HĐQT, BKS và BGD

Mức thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2020 là **0 đồng**.

Giám đốc nhận lương hàng tháng theo hợp đồng lao động. Lương giám đốc **15.220.000 VNĐ/1 tháng**.

Tổng lương chi trả cho Giám đốc sau khi trừ trừ bảo hiểm và nghỉ chế độ, thực nhận là **99.034.750 VNĐ**

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Mỗi quan hệ với người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Quốc Trung	Chủ tịch HĐQT	1.030.000	51,50%	1.022.000	51,10%	Mua bán CP
2	Đỗ Thị Minh Hiếu	Trưởng BKS	10.000	0,50%	-	-	Bán CP

Giao dịch, hợp đồng của Công ty với người có liên quan:



Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1 Công ty CP CFM Lounge Việt Nam	- Ông Nguyễn Quốc Trung là Chủ tịch HĐQT	Nghị quyết HĐQT số 06/NQ-HĐQT/CFM ngày 02/01/2020	Góp vốn 50 triệu đồng	
2 CTCP CFM Lounge Việt Nam, CTCP Truyền thông MOVE Việt Nam	- Ông Nguyễn Quốc Trung là Chủ tịch HĐQT	Nghị quyết HĐQT số 08B/NQ-HĐQT/CFM ngày 25/09/2020	Cho thuê mặt bằng hợp đồng số 01/ 2020/ HDTMB/ CFM- LOUNGE ngày 30/9/2020. Miễn tiền thuê hết 31/12/2020	Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên thời gian thi công văn phòng bị kéo dài, tiền thuê mặt bằng được tính kể từ thời điểm mặt bằng có thể đưa vào sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh.
3 CTCP CFM Lounge Việt Nam, CTCP Truyền thông MOVE Việt Nam	- Ông Trung là cổ đông sở hữu tỷ lệ 82,08% CP - Ông Trung là Chủ tịch HĐQT	Nghị quyết HĐQT số 08B/NQ-HĐQT/CFM ngày 25/09/2020	Cho thuê mặt bằng hợp đồng số 02/ 2020/ HDTMB/ CFM- MOVE VN ngày 30/9/2020. Miễn tiền thuê hết 31/12/2020	Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên thời gian thi công văn phòng bị kéo dài, tiền thuê mặt bằng được tính kể từ thời điểm mặt bằng có thể đưa vào sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh.

4 Ông Nguyễn Quốc Trung	- Cổ đông nắm giữ 51,1% cổ phần - Chủ tịch Hội đồng Quản trị	- Nghị quyết HĐQT số 06/NQ-HĐQT/CFM ngày 09/09/2019 - Nghị quyết HĐQT số 08A/NQ-HĐQT/CFM ngày 29/06/2020	Thanh toán phí bản quyền quý I năm 2020: 183.600.000 đồng
			Thanh toán phí bản quyền quý II năm 2020: 18.300.000 đồng
			Thanh toán phí bản quyền quý III năm 2020: 186.000.000 đồng
			Thanh toán phí bản quyền quý IV năm 2020: 237.000.000 đồng
		- Nghị quyết ĐHCĐ số 06A/NQ-ĐHCĐ/CFM ngày 28/12/2019	Cho vay tiền theo Hợp đồng số 0201.2020/HĐVT ngày 02/01/2020: 6.000.000.000 đồng
			Cho vay tiền theo Hợp đồng số 1002.2020/HĐVT ngày 10/02/2020: 1.100.000.000 đồng
			Cho vay theo Hợp đồng số 1003.2020/CFM-NQT ngày 10/3/2020: 1.500.000.000 đồng
5 Công ty cổ phần Kết nối doanh nhân và Tâm nhìn thế giới	- Ông Trung là cổ đông sở hữu tỷ lệ 25,66% CP - Ông Trung là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc.	Nghị quyết HĐQT số 06/NQ-HĐQT/CFM ngày 02/01/2020	Dịch vụ tư vấn- Hợp đồng số 0601/2020/HĐCCDV/ FCM- MOVE trị giá 4.400.000 đồng
6 Bà Trần Thủy Linh	- Phó chủ tịch HĐQT - Đại diện pháp luật	- Nghị quyết HĐQT số 02/2019/NQ-HĐQT/CFM ngày 17/02/2019	Lương, thưởng, phụ cấp trong năm 2020 là 104.880.000 đồng



TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tuân thủ quy định về quản trị công ty

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời như:

- Tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về Công bố thông tin.
- Định kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông
- Xây dựng điều lệ, Quy chế quản trị bán sát theo Luật Doanh Nghiệp 2020 và Thông tư 116.

Những việc trên một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh. Qua đó giúp ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

Tăng cường hiệu quả quản trị công ty

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo hoạt động từ Giám đốc, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung được thông qua trong các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty.
- Đổi mới công tác giám sát theo từng hoạt động kinh doanh thông qua các thành viên Hội đồng quản trị được phân công phụ trách.
- Trong năm tiếp theo, để nâng cao công tác quản trị, Công ty sẽ liên tục rà soát, hoàn chỉnh các quy chế và quy định mới phù hợp với các chuẩn mực nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày một cao của khách hàng.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính. Hiện nay, Trưởng Ban kiểm soát Công ty chưa đáp ứng quy định hiện hành về quản trị công ty. Công ty cam kết sẽ điều chỉnh đúng quy định trong thời gian sớm nhất.
- Công ty chú trọng tới việc nâng cao năng lực nhân sự thông qua các khóa đào tạo; Có chính sách thu hút nhân sự trình độ cao về làm việc; Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, phát huy tối đa năng lực của người lao động.
- Tiếp tục phát triển các ứng dụng công nghệ khoa học phục vụ cho hoạt động kinh doanh và quản lý doanh nghiệp.

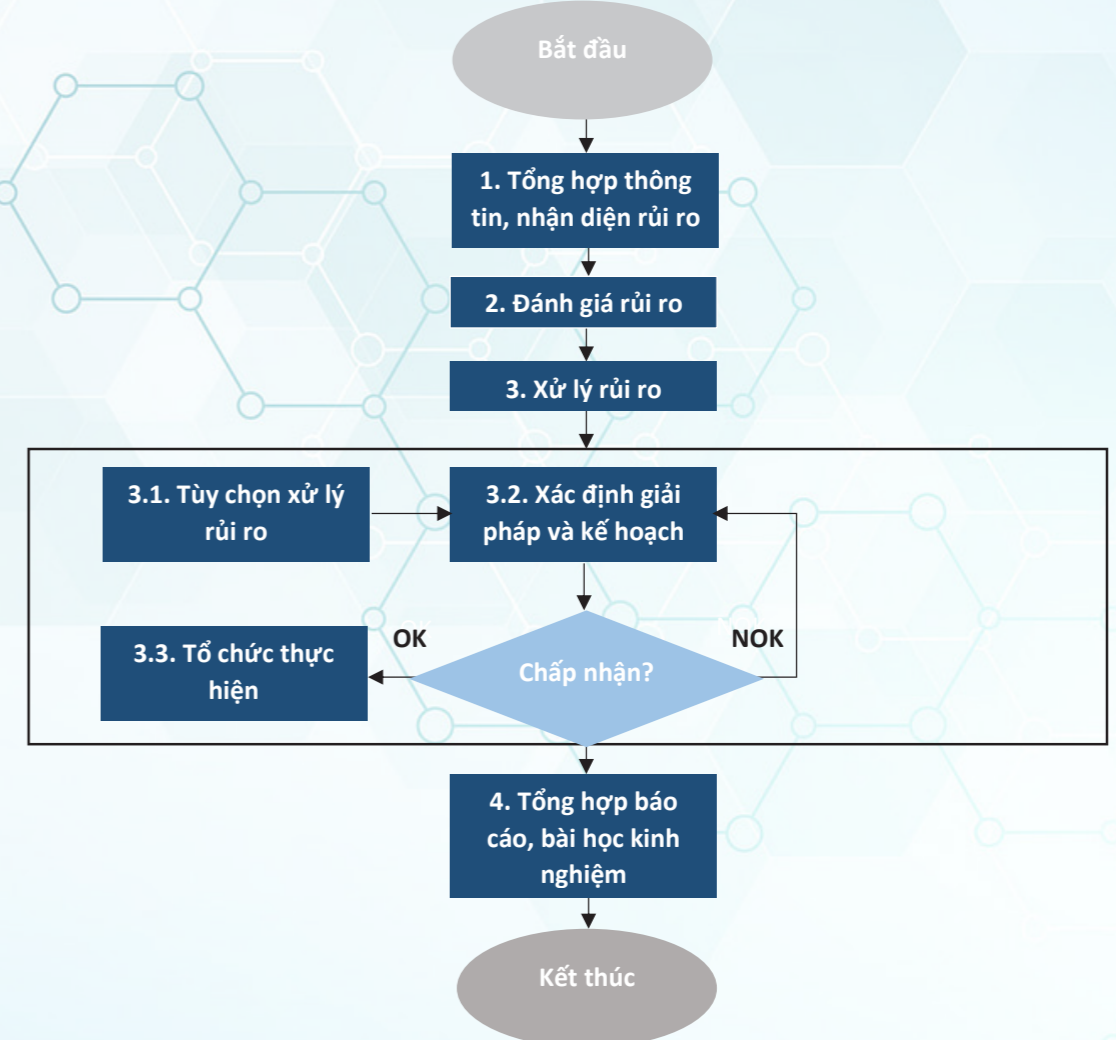


RỦI RO & QUẢN TRỊ RỦI RO

Nguyên tắc quản trị rủi ro

- Quản trị rủi ro là một phần thiết yếu của các quy trình và việc ban hành các quyết định liên quan đến các hoạt động của Công ty;
- Các nguồn thông tin phục vụ cho quy trình quản trị rủi ro cần phải là các nguồn thông tin đáng tin cậy, được tổng hợp từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm dữ liệu đã được lưu trữ, kinh nghiệm, thông tin phản hồi của các bên liên quan, sự quan sát, dự báo và phán đoán;
- Hệ thống quản trị rủi ro bao gồm các bộ phận và nhân sự phục vụ công tác quản trị rủi ro, được tích hợp trong cơ cấu tổ chức quản lý và điều hành của Công ty, vận hành song song, phù hợp với quy mô và phạm vi hoạt động của Công ty;
- Các chính sách và quy trình quản trị rủi ro được thực hiện liên tục, thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với phạm vi, quy mô hoạt động, điều kiện của công ty và bối cảnh thị trường;

Quy trình quản trị rủi ro



Các rủi ro chủ yếu và cách quản trị



RỦI RO KINH TẾ

- **Rủi ro về kinh tế** là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và lĩnh vực hoạt động của Công ty nói riêng. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

2,34%, đóng góp 33,5%. Nền kinh tế bị ảnh hưởng cũng tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp ngành dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Tuy nhiên sự khả quan trong việc kiểm soát dịch bệnh vẫn giúp nước ta nhanh chóng quay về trạng thái bình thường. Năm 2021, thế giới được dự báo sẽ phải tiếp tục đối mặt với những diễn biến khó lường của dịch bệnh Covid, các ngân hàng trung ương nhiều quốc gia cắt giảm lãi suất và nới lỏng chính sách tiền tệ, tài khóa. Thị trường chứng khoán nhiều nước biến động mạnh và khó phán đoán. Tuy nhiên việc chế tạo thành công vacxin là điểm sáng để chúng ta hi vọng có thể kiểm soát nhanh chóng được dịch bệnh và trong năm 2021, tăng trưởng GDP của Việt Nam được dự báo tăng trên 6% do nền kinh tế về cơ bản vẫn duy trì được ở trạng thái ổn định.

- **Cách quản trị:** Chủ động theo dõi sát sao sự biến động của nền kinh tế trong nước và quốc tế để đưa ra những biện pháp quản trị rủi ro kịp thời. Kiểm soát tốt chi phí, tối ưu hóa nguồn lực, đảm bảo cấu trúc vốn an toàn.



RỦI RO HOẠT ĐỘNG

- **Tốc độ tăng trưởng:** Theo Tổng cục Thống kê, năm 2020, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) của nước ta đạt 340.600.000.000 USD tăng 2,91% so với năm 2019, dù là mức thấp nhất trong những năm qua song Việt Nam thuộc nhóm quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất thế giới. Trong bối cảnh Covid – 19 ảnh hưởng tới kinh tế toàn cầu, mức tăng trưởng này là một thành công lớn. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có tốc độ tăng đạt 2,68%, cao hơn năm 2019 (2,01%), đóng góp 13,5% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, đóng góp 53%; khu vực dịch vụ tăng

- Là các rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định, quy trình của công ty trong các hoạt động của Công ty do việc không cập nhật hoặc cố tình không tuân thủ của cán bộ nhân viên hay đơn giản là lỗi con người do nhầm lẫn vô tình.
- **Cách quản trị:** Công ty đã và đang xây dựng đội ngũ cán bộ có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, đề cao đạo đức nghề nghiệp và tôn trọng các giá trị của Công ty. Đồng thời, Công ty xây dựng các quy định, quy trình nội bộ của mọi đơn vị trực thuộc đầy đủ, rõ ràng và phổ biến đầy đủ cho cán bộ nhân viên nhằm hạn chế tối đa rủi ro phát sinh, đảm bảo Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả.



RỦI RO PHÁP LUẬT

- Là công ty đại chúng, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bắt buộc chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật của Việt Nam chưa hoàn chỉnh và đang trong quá trình hoàn thiện, sửa đổi và bổ sung. Những sự thay đổi về chính sách cũng như quy chế nếu xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.
- **Cách quản trị:** Công ty hạn chế chế những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động bằng cách tuân thủ theo các quy định, chính sách của Nhà nước, liên tục theo dõi và cập nhật những thay đổi về Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan đối với từng phòng ban cũng như toàn công ty đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.



RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Là một công ty với ngành nghề kinh doanh là dịch vụ hỗ trợ giáo dục nên những tác động của môi trường không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những diễn biến khó lường của môi trường, khí hậu có thể ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế vĩ mô cũng như nhiều doanh nghiệp. Điều này có thể ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



CÁC RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, v.v... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty ...

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tổng quan nền kinh tế Việt Nam và tình hình chung ngành năm 2020
- Tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư năm 2020
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình tài chính
- Thông tin về cổ phiếu, cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

03



TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ TÌNH HÌNH CHUNG NGÀNH NĂM 2020

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, và kinh tế Việt Nam nói riêng. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới.

Có thể nói những biến cố trong năm 2020 đã ảnh hưởng rất lớn đến mọi ngành nghề trong nền kinh tế nói chung. Tuy nhiên vẫn còn có một số ngành có thể vững vàng và tận dụng thời cơ để vượt qua tình trạng khó khăn này. Trong đó có thể kể đến là ngành dịch vụ hỗ trợ giáo dục, một ngành mang tính phòng thủ cao, ít bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai, rủi ro khác. Hơn thế nữa, các doanh nghiệp ngày càng nhận thức được vai trò quan trọng của việc quản trị kinh doanh tối ưu, tiếp cận nguồn vốn hiệu quả và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong dài hạn. Chính vì vậy ngành hỗ trợ giáo dục sẽ ngày càng có nhiều lợi thế để mở rộng quy mô, chất lượng trong tương lai.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2020

Kết quả kinh doanh so với kế hoạch

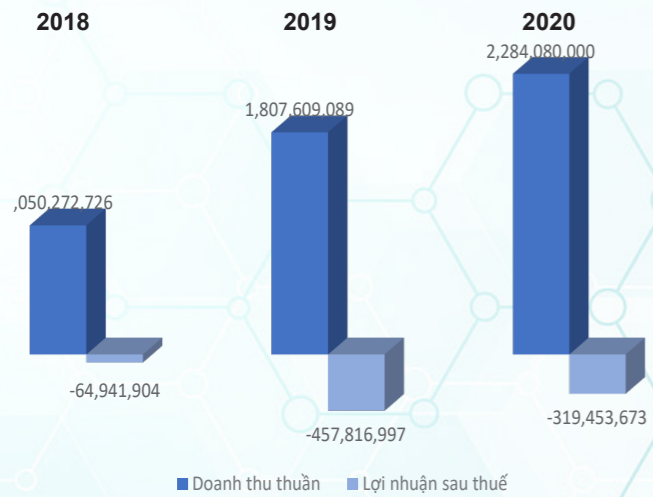
Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2020	TH năm 2020	TH 2020/KH 2020 (%)
Vốn điều lệ	VND	20.000.000.000	20.000.000.000	100%
Doanh thu thuần	VND	6.740.000.000	2.284.080.000	33,89%
Lợi nhuận sau thuế	VND	25.000.000	-321.453.539	-1285,81%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,370	-0,141	-38,04%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	0,125	-0,016	-12,86%

Năm 2020, doanh thu thuần của Công ty đạt 33.89% (2.284.080.000 đồng) so với kế hoạch (6.740.000.000 đồng). Điều này là do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 lên thị trường đào tạo và tổ chức sự kiện. Dịch bệnh đã gây khó khăn trong việc tổ chức các khóa học offline và các dịch vụ tư vấn, đào tạo của Công ty đã khiến cho doanh thu chưa đạt được kế hoạch đề ra. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng không đạt kế hoạch năm 2020 và thu về lợi nhuận âm, điều này là do doanh thu Công ty không đạt kế hoạch và chi phí hoạt động của Công ty, đặc biệt là những khoản khấu hao các tài sản cố định phục vụ cho quá trình hoạt động của Công ty lớn hơn so với doanh thu đạt được (3.003.940.202 đồng).

Kết quả kinh doanh qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020	2020/2019
1. Tổng Doanh thu	VND	1.050.440.181	3.112.198.345	2.682.486.663	86,19%
Doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ	VND	1.050.272.726	1.807.609.089	2.284.080.000	126,36%
Doanh thu hoạt động tài chính	VND	167.455	1.304.589.255	395.406.529	30,31%
Thu nhập khác	VND	-	1	3.000.134	3.000.134%
2. Tổng chi phí	VND	1.115.663.259	3,584.251.318	3.003.940.202	83,81%
Giá vốn hàng bán	VND	411.731.651	1.190.683.470	1.111.686.375	93,37%
Chi phí tài chính	VND	99.424.313	503.936.709	91.846.018	18,23%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	VND	604.226.121	1.875.395.162	1.795.407.809	95,73%
Chi phí khác	VND	281.174	14.235.977	5.000.000	35%
3. Lợi nhuận trước thuế	VND	-65.223.078	-472.052.973	-321.453.539	131,90%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	VND	-64.941.904	-457.816.997	-319.453.673	130,22%
Lợi nhuận khác	VND	-281.174	-14.235.976	-1.999.866	185,95%
4. Lợi nhuận sau thuế	VND	-65,223,078	-472.052.973	-321.453.539	131,90%

DTT & LNST giai đoạn 2018 - 2020

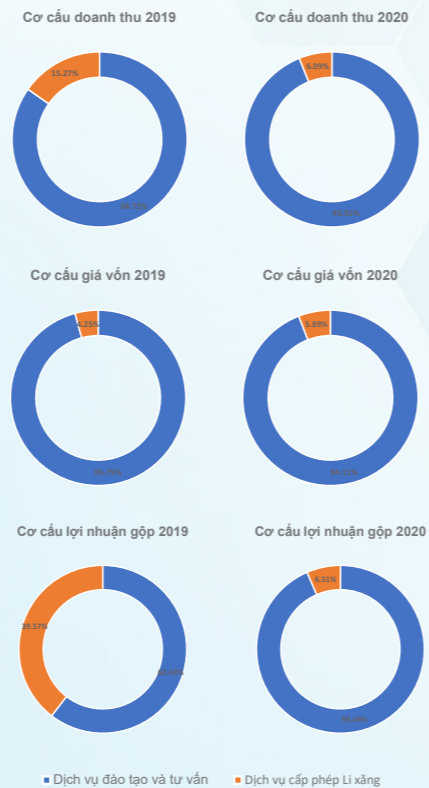


Năm 2020, lực cản lớn đến từ tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp, kéo dài từ đầu năm cho đến nay đã phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, song doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ của Công ty vẫn đạt 2.284.080.000 đồng, tăng 26,36% so với năm 2019. Trong giai đoạn 2018-2019, Công ty đang trong quá trình nghiên cứu và hoàn thiện sản phẩm nên chưa thực hiện đẩy mạnh hoạt động truyền thông, marketing ra khách hàng đại chúng, dẫn đến việc doanh thu vẫn còn thấp. Sang năm 2020, sản phẩm của Công ty đã được hoàn thiện, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến thị trường dịch vụ đào tạo và tổ chức sự kiện nên doanh thu của Công ty không tăng trưởng như kế hoạch, song vẫn tăng trưởng so với thực hiện năm 2019.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2020 đạt -321.453.539 đồng, tăng 30,22% so với năm 2019, tương ứng 150.599.434 đồng. Do hoạt động kinh doanh chưa được hoàn thiện trong giai đoạn 2018-2019 và doanh thu không đạt kế hoạch do ảnh hưởng của dịch bệnh trong năm 2020 song các chi phí hoạt động, chi phí quản lý doanh nghiệp với mức cao vẫn cần được duy trì, đặc biệt phần khấu hao của các tài sản của Công ty có giá trị lớn dẫn đến việc trong 3 năm liên tiếp, lợi nhuận Công ty thu về vẫn đạt giá trị âm. Tuy nhiên, trong giai đoạn dịch bệnh căng thẳng này, Công ty đã và đang tập trung cải thiện, nâng cao quy trình chuyển giao chất lượng đào tạo cho Đối tác, chuẩn bị nền tảng sẵn sàng phát triển khi dịch bệnh được kiểm soát, thị trường ổn định lại, nên theo kế hoạch năm 2021, tình hình kinh doanh của Công ty sẽ khởi sắc trở lại và có khả năng hoàn thành các kế hoạch được đề ra.

Kết quả kinh doanh qua theo từng lĩnh vực

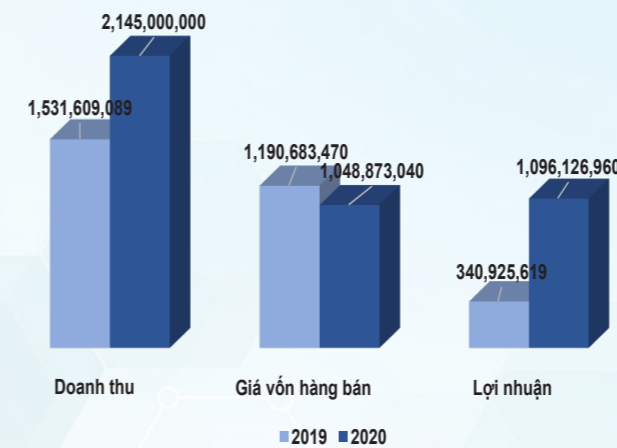
Chỉ tiêu	2019	Tỷ trọng	2020	Tỷ trọng	Tăng trưởng
Doanh thu	1.807.609.089		2.284.080.000		26,36%
Dịch vụ đào tạo và tư vấn	1.531.609.089	84,73%	2.145.000.000	93,91%	40,05%
Dịch vụ cấp phép Li xăng	276.000.000	15,27%	139.080.000	6,09%	-49,61%
Giá vốn hàng bán	1.243.483.470		1.067.019.706		-10,60%
Dịch vụ đào tạo và tư vấn	1.190.683.470	95,75%	1.004.206.371	94,11%	-11,91%
Dịch vụ cấp phép Li xăng	52.800.000	4,25%	62.813.335	5,89%	18,96%
Lợi nhuận gộp	564.125.619		1.172.393.625		107,82%
Dịch vụ đào tạo và tư vấn	340.925.619	60,43%	1.096.126.960	93,49%	221,51%
Dịch vụ cấp phép Li xăng	223.200.000	39,57%	76.266.665	6,51%	-65,83%



Dịch vụ đào tạo và tư vấn

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2020	Tăng trưởng
Doanh thu	VND	1.531.609.089	2.145.000.000	40,05%
Giá vốn hàng bán	VND	1.190.683.470	1.048.873.040	-11,91%
Lợi nhuận gộp	VND	340.925.619	1.096.126.960	221,51%

Dịch vụ đào tạo và tư vấn

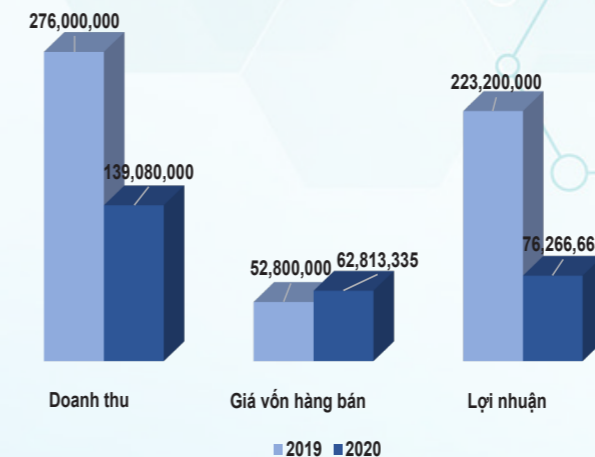


Theo kế hoạch năm 2020, Công ty dự kiến tổ chức 12 lớp đào tạo và tư vấn cho 10 đơn vị doanh nghiệp, doanh thu dự kiến đạt từ 6.000.000.000 đồng đến 7.200.000.000 đồng. Tuy nhiên do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 khiến cho doanh thu đề ra không thể hoàn thành. Dù vậy, năm 2020, doanh thu và lợi nhuận gộp của dịch vụ đào tạo và tư vấn đều tăng trưởng mạnh mẽ, lần lượt là +40,05% và +221,51% so với năm trước dù chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch. Năm 2021, tình hình kinh doanh dịch vụ đào tạo và tư vấn hứa hẹn sẽ khả quan và khởi sắc trở lại. Trong quý IV năm 2020, Công ty đã và đang đàm phán với một số khách hàng lớn về việc Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn, dự kiến sẽ ký kết hợp đồng vào đầu quý III năm 2021 với tổng giá trị dự kiến đạt 4.500.000.000 đồng.

Dịch vụ cấp phép Li xăng

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2020	Tăng trưởng
Doanh thu	VND	276.000.000	139.080.000	-49,61%
Giá vốn hàng bán	VND	52.800.000	62.813.335	18,96%
Lợi nhuận gộp	VND	223.200.000	76.266.665	-65,83%

Dịch vụ cấp phép Li xăng



Năm 2020, doanh thu và lợi nhuận gộp của dịch vụ cấp phép Li xăng đạt lần lượt 139.080.000 đồng và 76.266.666 đồng, giảm lần lượt 49,61% và 65,83% so với năm 2019, đồng thời cũng không đạt được doanh thu và lợi nhuận gộp kế hoạch của năm 2020 (430.000.000.000 đồng và 301.000.000.000 đồng). Để hỗ trợ khách hàng dưới các ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, Công ty đã có chính sách hỗ trợ giảm 50% khoản phí cấp phép trên từng học viên cho Đối tác, đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm trong doanh thu và lợi nhuận. Năm 2020 chứng kiến sự khó khăn của dịch bệnh Covid – 19 khiến cho công tác thu hút khách hàng tiềm năng của công ty gặp khó khăn, ảnh hưởng tới nguồn thu của cả công ty và các đối tác, chính điều này là nguyên nhân chính dẫn tới sự suy giảm về lợi nhuận sau thuế và doanh thu thuần của năm 2020.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Cơ cấu nhân sự

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 7 người.

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ chuyên môn		
Trình độ Đại học, trên Đại học	6	85,71%
Trình độ Cao đẳng, trung cấp	0	0%
Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông)	1	14,29%
Chưa qua đào tạo	0	0%
Phân theo thời hạn lao động		
Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0%
Lao động hợp đồng dài hạn (không xác định thời hạn)	2	28,57%
Lao động có xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng	5	71,43%
Phân theo giới tính		
Nam	0	0%
Nữ	7	100%
Tổng cộng	7	100%



Chính sách đối với người lao động

Chính sách tuyển dụng

Công ty tiến hành tuyển dụng công khai nhân viên theo Quy chế của Công ty đề ra, ứng với từng vị trí tuyển dụng đều phải có yêu cầu cụ thể, rõ ràng và đều trải qua các bước sơ tuyển như xét duyệt hồ sơ, phỏng vấn, thử việc.

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Người lao động đang làm việc tại Công ty thực hiện theo chế độ làm việc không quá 08 giờ trong 01 ngày và 40 tiếng trong 01 tuần, theo chức năng nhiệm vụ được phân công.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động.
- Nghỉ ốm, thai sản: Nhân viên công ty khi nghỉ ốm sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động. Trong thời gian nghỉ thai sản (06 tháng), người lao động sẽ được nhận trợ cấp thai sản tương đương 06 tháng tiền lương do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả.
- Điều kiện làm việc: Công ty bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ nhân viên khang trang, thoáng mát.

Chính sách lương

Công ty áp dụng thang bảng lương phù hợp với đặc thù kinh doanh của Công ty, người lao động được nhận tiền lương, tiền thưởng,... Căn cứ vào hợp đồng lao động, kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả công việc cụ thể của từng người theo Quy chế lương của Công ty.

Năm	Đơn vị	2017	2018	2019	2020
Thu nhập bình quân của người lao động	VND	0	6.100.000	7.080.000	8.440.000

Chế độ phúc lợi

Công ty luôn cam kết và đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của người lao động theo đúng chính sách chế độ quy định, Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội, nội quy lao động và thỏa ước tập thể. Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được công ty trích nộp theo đúng quy định.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

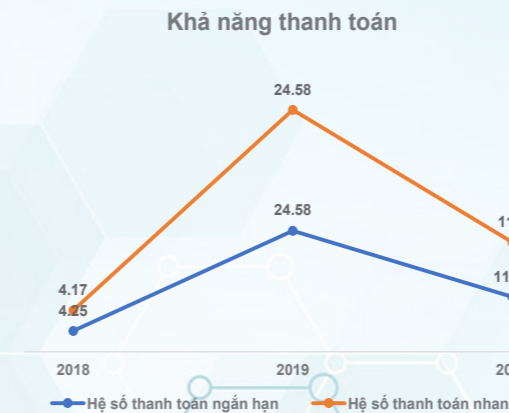
Trong năm 2020, Công ty duy trì hoạt động kinh doanh ổn định. Mặc dù chịu sự tác động tiêu cực của dịch bệnh, tình hình tài chính của Công ty lành mạnh. Ngoại trừ Tổng giá trị tài sản, các chỉ tiêu khác đều có xu hướng tăng so với năm 2019. Các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến tình hình kinh doanh bị giảm sút, song doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2020 đều chứng kiến sự tăng trưởng so với năm 2019.

Chỉ tiêu	2018	2019	% tăng giảm năm 2019 so với năm 2018	2020	% tăng giảm năm 2020 so với năm 2019
Tổng giá trị tài sản	2.681.781.666	20.623.614.791	669,03%	20.242.281.830	-1,85%
Doanh thu thuần	1.050.272.726	1.807.609.089	72,11%	2.284.080.000	26,36%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-64.941.904	-457.816.997	-604,96%	-319.453.673	30,22%
Lợi nhuận khác	-281.174	-14.235.976	4963,05%	-1.999.866	85,95%
Lợi nhuận trước thuế	-65.223.078	-472.052.973	-623,75%	-321.453.539	31,90%
Lợi nhuận sau thuế	-65.223.078	-472.052.973	-623,75%	-321.453.539	31,90%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Khả năng thanh toán	Đơn vị	2018	2019	2020
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,25	24,58	11,14
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,17	24,58	11,10



Nhìn chung các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty biến động trong giai đoạn 2018-2020, tuy nhiên khả năng thanh toán của Công ty được đảm bảo an toàn với chỉ số thanh toán hiện hành và thậm chí chỉ số thanh toán nhanh luôn ở mức trên 1, nghĩa là Công ty đủ khả năng trả các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của năm 2020 giảm đáng kể so với năm 2019 là do Công ty đã đầu tư thêm 3.955.333.331 đồng vào bất động sản và 50.000.000 đồng đầu tư dài hạn vào Công ty cổ phần CFM Lounge Việt Nam.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

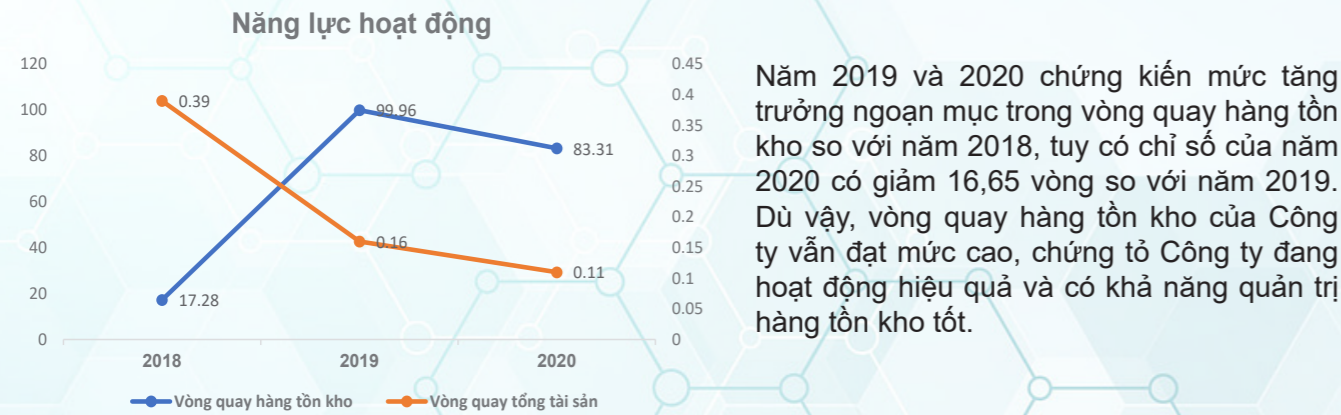
Cơ cấu vốn	Đơn vị	2018	2019	2020
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,41	0,06	0,06
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,69	0,06	0,06



Cơ cấu vốn của Công ty năm 2020 không có biến động gì so với năm 2019 và giảm mạnh so với năm 2018, từ 0,41 lần với hệ số nợ/ tổng tài sản xuống 0,06 lần và từ 0,69 lần với hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu xuống 0,06 lần. Sự sụt giảm này là do vào Công ty có dòng tiền dồi dào hơn và các cổ đông đã góp thêm 18.300.000.000 đồng vốn chủ sở hữu để hoàn thiện quỹ vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn năm 2020 cho thấy Công ty có đủ khả năng để đáp ứng các nghĩa vụ nợ hiện tại.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

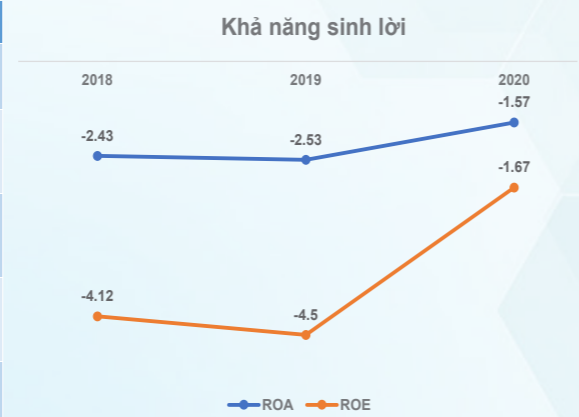
Năng lực hoạt động	Đơn vị	2018	2019	2020
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	17,28	99,96	83,31
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,39	0,16	0,11



Tuy nhiên, Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/tổng tài sản) còn ở mức thấp và giảm dần (từ 0,16 vòng trong năm 2019 xuống 0,11 vòng trong năm 2020), phần lớn là do trong năm 2020, khoản đầu tư cho bất động sản và chi phí xây dựng dở dang cho tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của Công ty nên chưa đem lại doanh thu cho Công ty. Trong tương lai, khi các khoản đầu tư sinh lời và quá trình thi công hoàn thiện, góp phần vào tăng trưởng doanh thu của Công ty, năng lực hoạt động của Công ty sẽ được cải thiện.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Khả năng sinh lời	Đơn vị	2018	2019	2020
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-6,21	-26,11	-14,07
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	-4,12	-4,50	-1,67
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	-2,43	-2,53	-1,57
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-6,18	-25,33	-13,99
EPS	Đồng/cổ phần	-782	-376	-161



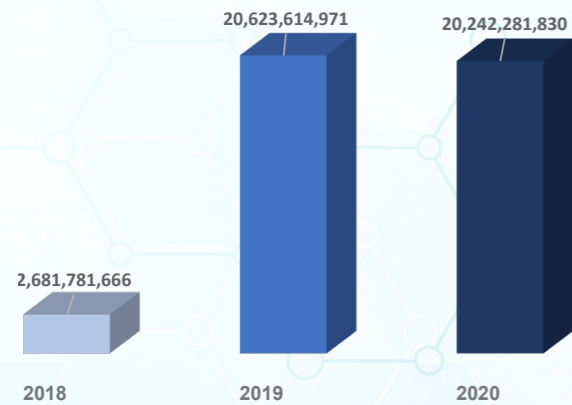
Trong năm 2020, mặc dù các hệ số đều ở mức âm do lợi nhuận thu về của Công ty đạt giá trị âm, các hệ số đều tăng trưởng so với năm 2019 do lợi nhuận năm 2020 tăng trưởng 150.599.434 đồng so với năm 2019. Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần vào năm 2020 ghi nhận tăng 12,04% so với năm 2019, sự tăng trưởng này là do lợi nhuận sau thuế tăng 31,9%, nhiều hơn tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần năm 2020 là 26,36% so với năm 2019. Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu của Công ty là -1,67% tăng 2,83% so với năm 2019. Nguyên nhân đến từ sự tăng trưởng trong lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu trong năm 2020 giảm 1,66% tương ứng 321.453.539 đồng so với năm 2019. Nhìn chung, khả năng sinh lời của Công ty trong những năm gần đây đang dần được cải thiện khi lợi nhuận đang tăng dần. Với chiến lược nâng cao năng lực quản trị tài chính kỳ vọng rằng những năm tới lợi nhuận của Công ty sẽ ổn định và phát triển.

Cơ cấu tài sản

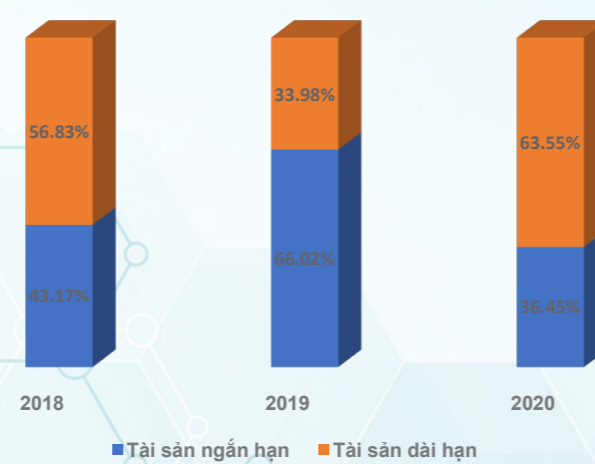
Tổng tài sản của Công ty năm 2020 đạt 20.242.281.830 đồng, giảm 1,85% so với năm 2019. Cơ cấu tài sản của Công ty có sự chuyển biến đáng kể và không đồng đều. Năm 2019, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 66,02% lớn hơn 33,98% của tài sản dài hạn trong khi đó năm 2020, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 63,55% lớn hơn 36,45% của tài sản ngắn hạn.

CHỈ TIÊU	2019	Tỷ trọng	2020	Tỷ trọng	Thay đổi (%)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	13.616.613.063	66,02%	7.377.892.616	36,45%	-45,82%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	12.087.635.805	58,61%	5.119.403.512	25,29%	-57,65%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	2.000.000.000	9,88%	100%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.287.319.189	6,24%	222.800.000	1,10%	-82,69%
IV. Hàng tồn kho	-	-	26.689.104	0,13%	100%
V. Tài sản ngắn hạn khác	241.658.069	1,17%	9.000.000	0,04%	-96,28%
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	7.007.001.908	33,98%	12.864.389.214	63,55%	83,59%
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-
II. Tài sản cố định	5.747.326.832	27,87%	5.345.726.276	26,41%	-6,99%
III. Bất động sản đầu tư	-	-	3.955.333.331	19,54%	100%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	830.000.000	4,02%	2.500.000.000	12,35%	201,20%
V. Đầu tư tài chính dài hạn	402.500.000	1,95%	452.500.000	2,24%	12,42%
VI. Tài sản dài hạn khác	27.175.076	0,13%	610.829.607	3,02%	2147,76%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	20.623.614.971	100%	20.242.281.830	100%	-1,85%

Tổng tài sản



Cơ cấu tài sản



Tài sản ngắn hạn:

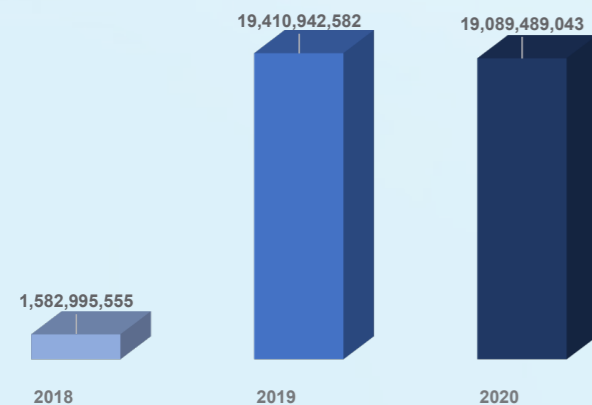
Tài sản ngắn hạn năm 2020 đạt 7.377.892.616 đồng giảm 45,82% so với 13.616.613.063 đồng của năm 2019. Trong đó đáng chú ý, lượng tiền và các tài khoản tương đương tiền giảm 57,65% từ 12.087.635.805 đồng trong năm 2019 xuống còn 5.119.403.512 đồng trong năm 2020 và Công ty có thêm một khoản đầu tư tài chính ngắn hạn với giá trị 2.000.000.000 đồng, chiếm 27,11% cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2020.

Tài sản dài hạn:

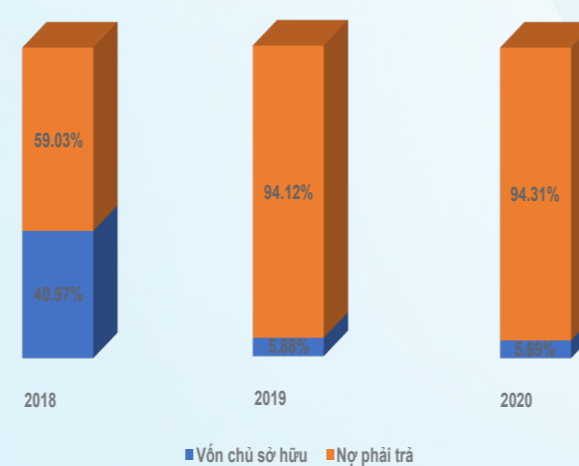
Tài sản dài hạn tại trong năm 2020 là 12.864.389.214 đồng, tăng 83,59% so với năm 2019. Trong đó, tài sản dở dang dài hạn tăng mạnh so với năm trước 201,2%. Nguyên nhân là do chi phí thi công, sửa sang tài sản cố định mới của Công ty. Công ty cũng có thêm khoản bất động sản đầu tư mới trị giá 3.955.333.331 đồng, chiếm 30,75% cơ cấu tài sản dài hạn. Tài sản cố định chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu tài sản dài hạn chủ yếu là các bất động sản và các phương tiện vận tải, truyền dẫn của Công ty.

Cơ cấu nguồn vốn

Nguồn vốn chủ sở hữu



Cơ cấu nguồn vốn



NGUỒN VỐN	2019	Tỷ trọng	2020	Tỷ trọng	Thay đổi
C - NỢ PHẢI TRẢ	1.212.672.389	5,88%	1.152.792.787	5,69%	-4,94%
I. Nợ ngắn hạn	554.019.614	0,01%	662.306.680	3,27%	19,55%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1.650.000	0,01%	-	-	-
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	132.000.000	0,64%	13.200.000	0,07%	-90%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	33.356.001	0,16%	30.470.012	0,15%	-8,65%
4. Phải trả người lao động	52.176.364	0,25%	126.070.000	0,62%	141,62%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	930.581	0%	-	-	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	155.740.000	0,76%	324.400.000	1,60%	108,30%
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	168.166.668	0,82%	168.166.668	0,83%	0%
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	10.000.000	0,05%	-	-	-
II. Nợ dài hạn	658.652.775	3,19%	490.486.107	2,42%	-25,53%
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	658.652.775	3,19%	490.486.107	2,42%	-25,53%
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	19.410.942.582	94,12%	19.089.489.043	94,31%	-1,66%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	20.623.614.971	100%	20.242.281.830	100%	-1,85%

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty khá chênh lệch, với tỷ lệ nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 94,12% trong năm 2019 và 94,31% trong năm 2020 và nợ phải trả chiếm 5,88% trong năm 2019 và 5,69% trong năm 2020. Có thể thấy, Công ty có cơ cấu vốn vững chắc và có khả năng tài chính ổn định. Nợ phải trả của Công ty chủ yếu là Phải trả ngắn hạn và Vay & nợ thuê tài chính dài hạn, lần lượt chiếm 28,14% và 42,55% tỷ trọng của chỉ tiêu này.

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU, CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Cơ cấu cổ đông (theo DSCĐ chốt tại ngày 29/03/2021)

Đối tượng	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông
1. Cổ đông trong nước	2.000.000	100%	189
- Tổ Chức	0	0%	0
- Cá nhân	2.000.000	100%	189
2. Cổ đông nước ngoài	0	0%	0
- Tổ chức	0	0%	0
- Cá nhân	0	0%	0
Tổng cộng	2.000.000	100%	189

Số lượng cổ phần theo cổ đông lớn

Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Địa chỉ
Nguyễn Quốc Trung	1.022.000	51,10%	Số 6 ngách 29/8 Tổ 31 Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Lịch sử tăng vốn

Công ty được thành lập và hoạt động theo Giấy Đăng ký kinh doanh số 0107952805 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07 tháng 08 năm 2017, vốn điều lệ đăng ký khi thành lập là 20.000.000 đồng. Trong thời hạn 90 ngày sau ngày cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp, kết thúc thời điểm góp vốn (ngày 07/11/2017) các cổ đông góp 600.000.000 đồng. Và đến ngày 10/06/2019, các cổ đông mới góp đủ 20.000.000.000 đồng. Từ đó đến nay, doanh nghiệp không thay đổi vốn điều lệ.

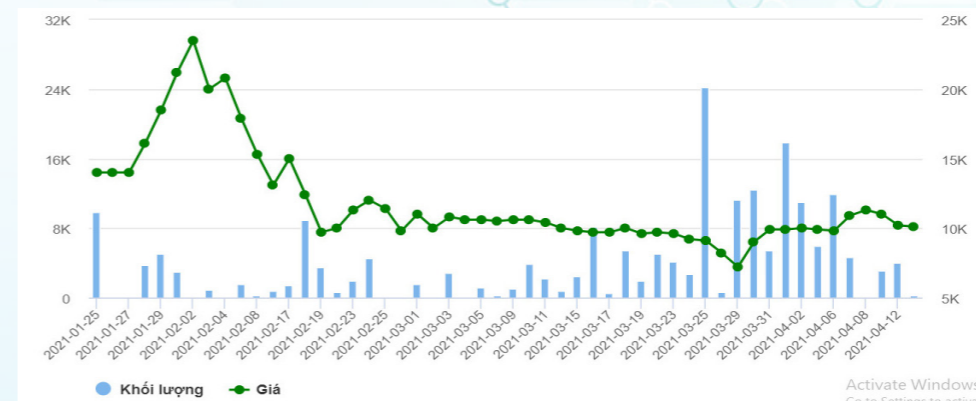
Thông tin cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư CFM

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư CFM	
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông	
Mã chứng khoán	CFM	
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu	
Ngày bắt đầu niêm yết/ đăng ký giao dịch	Ngày 25/01/2021, Cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư CFM chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CFM.	
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0	cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	2.000.000	cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0	cổ phiếu

Tình hình cổ phiếu (tính đến 12/04/2021)

Ngày giao dịch đầu tiên	: 25/01/2021
Giá trị vốn hóa thị trường	: 21.000.000.000 đồng
KL niêm yết hiện tại	: 2.000.000 cổ phiếu
KL đang lưu hành hiện tại	: 2.000.000 cổ phiếu
Giá cao nhất	: 24.444 đồng
Giá thấp nhất	: 7.200 đồng
KL giao dịch bình quân 30 ngày	: 6.459 cổ phiếu

Biểu đồ giá chứng khoán và khối lượng giao dịch (tính đến 12/04/2021)



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Tổng quan tình hình kinh tế Việt Nam năm 2020
- Kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2020
- Mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021

04



TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2020

Năm 2020, nền kinh tế Việt Nam nói riêng, toàn cầu nói chung chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid 19 và những dư âm của chiến tranh thương mại Mỹ Trung từ năm 2018 vẫn chưa kết thúc. Đến giai đoạn cuối năm, nhiều nền kinh tế lớn trên Thế giới phải phong tỏa trở lại do làn sóng Covid 19 lần 2 và lần 3. Các nền kinh tế này chính thức rơi vào tình trạng suy thoái dẫn đến thương mại toàn cầu đã bị suy giảm nghiêm trọng.

Nhờ các biện pháp chống dịch hiệu quả cao, kinh tế Việt Nam đã tránh được một cuộc suy thoái và là một trong số ít các quốc gia ghi nhận mức tăng trưởng dương trong năm 2020. Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2020 tăng 2,9% (đây là mức tăng trưởng thấp so với 7,0% của năm 2019) nhưng vẫn đưa Việt Nam vào nhóm quốc gia tăng trưởng cao nhất năm 2020. Trong ba khu vực chính của nền kinh tế, ngành nông, lâm và ngư nghiệp tăng 2,7%; ngành công nghiệp và xây dựng tăng 4,0% và ngành dịch vụ tăng 2,3%. Lạm phát tiếp tục được kiểm soát tốt, lạm phát cơ bản chỉ tăng 2,31%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế Việt Nam còn phải đối mặt với nhiều khó khăn do chịu nhiều tác động đan xen bởi tình hình kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp và khó lường. Dịch Covid 19 đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành thương mại, du lịch và vận tải, khiến không ít doanh nghiệp phải thu hẹp quy mô và tạm ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2020	TH năm 2020	TH 2020/KH 2020 (%)
Vốn điều lệ	Đồng	20.000.000.000	20.000.000.000	100%
Doanh thu thuần	Đồng	6.740.000.000	2.284.080.000	33,89%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	25.000.000	-321.453.539	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,370	-0,141	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	0,125	-0,016	-

Năm 2020, doanh thu thuần của Công ty đạt 33.89% (2.284.080.000 đồng) so với kế hoạch (6.740.000.000 đồng). Điều này là do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 lên thị trường đào tạo và tổ chức sự kiện. Dịch bệnh đã gây khó khăn trong việc tổ chức các khóa học offline và các dịch vụ tư vấn, đào tạo của Công ty đã khiến cho doanh thu chưa đạt được kế hoạch đề ra. Đồng thời, lợi nhuận sau thuế của Công ty cũng không đạt kế hoạch năm 2020 và thu về lợi nhuận âm, điều này là do doanh thu Công ty không đạt kế hoạch và chi phí hoạt động của Công ty, đặc biệt là những khoản khấu hao các tài sản cố định phục vụ cho quá trình hoạt động của Công ty lớn hơn so với doanh thu đạt được (3.003.940.202 đồng).

Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh năm 2020 của công ty như sau:

Nhân tố bên ngoài:

- Do thị trường chung đi xuống, ngân sách dành cho đào tạo, tham dự sự kiện, hội thảo của khách hàng có xu hướng cắt giảm rõ rệt, ảnh hưởng tiêu cực đến doanh thu của công ty. Quy mô thị trường (market size) bị thu hẹp.
- Nhiều doanh nghiệp cùng ngành hoạt động không hiệu quả do chi phí nhân công, phí chuyên gia, chi phí vận hành marketing cao. Chính vì vậy, các doanh nghiệp có khả năng bám trụ thị trường lại có khả năng chiếm lĩnh thị phần (market size)
- Các công ty cùng ngành nhưng thuê chuyên gia nước ngoài về đào tạo gần như ngừng hoạt động hoàn toàn do Việt Nam ngừng các chuyến bay thương mại quốc tế. Việc này tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đào tạo dùng chuyên gia trong nước có thêm cơ hội tiếp cận đến khách hàng.

Nhân tố bên trong:

- Công ty có hệ thống nhân sự gọn nhẹ, chủ yếu liên kết với các đối tác và nhà cung ứng bên ngoài nên có chi phí cố định thấp, dễ điều tiết và cân đối dòng tiền chi trả ngắn hạn.
- Công ty không xây dựng phòng marketing, truyền thông theo cách truyền thống để tìm kiếm khách hàng với chi phí cố định lớn mà tập trung vào việc chăm sóc khách hàng cũ để họ giới thiệu khách hàng mới. Việc này đặc biệt hiệu quả trong năm 2020.
- Công ty có sản phẩm/ dịch vụ chưa đa dạng, nên chưa tối ưu chỉ số Giá Trị Vòng Đời Khách Hàng (customer lifetime value). Đây là việc cần được cải thiện ngay trong năm 2021.

MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2020	Tỷ lệ % so với năm 2020
1	Doanh thu	7.414.000.000	2.682.486.663	176,39%
2	Lợi nhuận trước thuế	903.500.000	(321.453.539)	-
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	0	0	-
4	Lao động bình quân (người)	7	7	-
5	Lương bình quân (triệu đồng/ người)	9.050.000	8.400.000	7,74%

Giải pháp và biện pháp để thực hiện được các mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021



Đẩy mạnh các dòng dịch vụ tư vấn cho doanh nghiệp, tăng Giá Trị Vòng Đời Khách Hàng dựa trên nền tảng các khách hàng cũ của Công ty




Nghiên cứu triển khai dòng dịch vụ đào tạo qua nền tảng trực tuyến, kịp thời thích nghi với trạng thái “bình thường mới” của Việt Nam



Tuyển dụng và xây dựng phòng marketing và truyền thông, tiếp tục gia tăng độ nhận diện thương hiệu và chiếm thị phần





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2020
- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc
- Hoạt động của HĐQT năm 2020
- Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2021

05

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2020

Tóm tắt tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế Việt Nam nói chung, và đặc biệt khó khăn với các lĩnh vực dịch vụ không thiết yếu nói riêng (du lịch, đào tạo kỹ năng bổ trợ v.v...) do ảnh hưởng bởi Covid 19.

Công ty cổ phần đầu tư CFM (Gọi tắt là CFM) hoạt động trong lĩnh vực hội thảo, sự kiện đào tạo kỹ năng và kiến thức ngăn ngừa, là một trong những lĩnh vực kinh doanh gặp rất nhiều trở ngại vì:

- Các lần dịch bùng phát tại Việt Nam, chính quyền và các bộ ban ngành đều yêu cầu dừng các hoạt động không thiết yếu, các sự kiện có quy mô trên 30 người.
- Ngân sách của các cá nhân, doanh nghiệp dành cho việc đi học, tham dự sự kiện, hội thảo cắt giảm đột biến, đặc biệt là nửa đầu năm 2020.

Tuy nhiên, nửa cuối năm 2020 ghi nhận một loạt các tín hiệu tích cực đối với ngành đào tạo tổ chức hội thảo ngăn ngừa như:

- Việt Nam áp dụng thành công các chiến lược “dập dịch” một cách hiệu quả và nhanh chóng, hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh sản xuất của người dân.
- Vaccine Covid19 bắt đầu được đưa vào tiêm chủng trên thế giới.
- Thị trường Chứng Khoán Việt Nam trên đà hưng phấn, các nhà đầu tư cá nhân hoặc doanh nghiệp có tích lũy tài chính tốt bắt đầu thể hiện nhu cầu rõ rệt đến các chương trình đào tạo về kế toán, tài chính và đầu tư có chất lượng, uy tín.
- Các nền tảng đào tạo trực tuyến (ví dụ: Zoom) ngày càng được khách hàng và doanh nghiệp đào tạo ưa chuộng và sử dụng thành thạo hơn.

Kết quả thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Kết quả kinh doanh năm 2020

STT	Nội dung	Kế hoạch 2020 (tỷ đồng)	Thực hiện 2020 (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch	Tỷ lệ thực hiện 2020 so với 2019
1	Tổng Doanh thu	7.110.000.000	2.682.486.663	37,73%	86,2%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.110.000.000	2.284.080.000	32,12%	126,36%
3	Lợi nhuận trước thuế	7.207.500	(321.453.539)	-	-

Công ty đã thành công trong việc vượt qua năm đầy khó khăn và thử thách với chỉ số ấn tượng nhất là doanh thu tăng xấp xỉ 25% so với năm 2019, đảm bảo phúc lợi cho toàn bộ nhân sự và giữ uy tín về công nợ thanh toán với các nhà cung ứng. Tuy nhiên hoạt động kinh doanh vẫn chưa có lợi nhuận và các hoạt động tiếp thị, truyền thông còn cần phải hiệu quả hơn nữa.

Báo cáo về việc thực hiện các Nghị quyết khác của HĐQT và các định hướng chiến lược đề ra

Ngay từ đầu năm 2020, HĐQT đã lên kế hoạch bảo vệ tài sản của doanh nghiệp, hạn chế tối đa các hoạt động đầu tư có tính rủi ro thông qua 3 chủ trương chính:

- Chỉ dùng vốn chủ sở hữu, không dùng vốn vay nợ để đầu tư.
- Ưu tiên đầu tư thêm cơ sở vật chất, mặt bằng, địa điểm làm việc để ổn định hoạt động kinh doanh.
- Tìm kiếm các mô hình kinh doanh đã chứng minh sức sống tốt, hoạt động ổn định kể cả trong các đợt dịch bùng phát để phân bổ 1 phần nhỏ vốn nhân rồi của doanh nghiệp để đầu tư nắm giữ cổ phần trung và dài hạn.

Cụ thể các hoạt động đầu tư bao gồm:

- Mua bất động sản là Sàn thương mại dịch vụ tầng 02 (A2-6-02), Dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, Đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội để làm hội sở của doanh nghiệp, để các nhân sự ổn định hoạt động kinh doanh và vận hành doanh nghiệp.
- Mua bất động sản là Sàn thương mại dịch vụ tầng 01t (A2-6-01), Dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, Đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội và cho thuê tạo dòng tiền ổn định bổ sung cho công ty.
- Đầu tư mua 200.000 cổ phiếu của công ty Central Kitchen & Franchise là một công ty hoạt động trong lĩnh vực F&B với thị trường chính trong Thành phố Hồ Chí Minh, đã có mô hình kinh doanh ổn định và hoạt động tốt kể cả trong giai đoạn cách ly, giãn cách xã hội.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Ban Giám đốc chưa triển khai được các hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn như đã đề ra trong mục tiêu kinh doanh của năm 2020, dẫn đến doanh thu chưa đạt như mục tiêu đề ra đầu năm.
- Ban Giám đốc cần đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động truyền thông và tiếp thị để công ty có độ phủ thương hiệu mạnh hơn nữa.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Về nhân sự

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư CFM có 03 thành viên.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Quốc Trung	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Trần Thùy Linh	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Ông Vũ Ngọc Thuận	Thành viên HĐQT

Thù lao và các khoản lợi ích khác của thành viên HĐQT

Căn cứ vào ngân sách thù lao mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã phê duyệt, trong năm 2020 Hội đồng quản trị không nhận thù lao từ Công ty.

Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

STT	Công ty có giao dịch	Giao dịch	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày
1	Công ty Cổ phần CFM Lounge Việt Nam	Góp vốn 50.000.000 đồng	06/NQ-HĐQT/CFM	02/01/2020
		Hợp đồng thuê mặt bằng Sàn TMDV tầng 1 (A2-6-02), dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), khu đô thị Thành phố Giao lưu, đường Phạm Văn Đồng, P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	08B/NQ-HĐQT/CFM	25/09/2020
2	Công ty Cổ phần Đầu tư Kết nối Doanh nhân và Tâm nhìn Thế giới	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	06/NQ-HĐQT/CFM	02/01/2020
3	Công ty cổ phần truyền thông MOVE Việt Nam	Hợp đồng thuê mặt bằng Sàn TMDV tầng 2 (A2-6-02), dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), khu đô thị Thành phố Giao lưu, đường Phạm Văn Đồng, P. Cổ Nhuế 1, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội	08B/NQ-HĐQT/CFM	25/09/2020

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

Mục tiêu năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	
			Kế hoạch	So với TH năm 2020
1	Doanh thu thực hiện	Triệu đồng	7.414	4.731,51
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	903,5	1.224,954

Kế hoạch và định hướng hoạt động

Đẩy mạnh truyền thông và tiếp thị để tìm kiếm thêm khách hàng



Bổ sung các dòng dịch vụ đào tạo, tư vấn mới để gia tăng giá trị, đẩy doanh thu đến từ nguồn khách hàng cũ



Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin, các nền tảng đào tạo trực tuyến vào cung cấp dịch vụ cho khách hàng, đặc biệt là phân khúc trẻ dưới 35 tuổi



Tiếp tục mở rộng quy mô vốn, đầu tư thêm cơ sở vật chất, phòng hội thảo, hội trường tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành khác nếu phù hợp



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Mục tiêu phát triển bền vững
- Các chỉ tiêu phát triển bền vững

06

MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CFM không chỉ quan tâm đến mục tiêu thúc đẩy hoạt động kinh doanh nhằm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. CFM còn nhận thấy sự khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên, sự phát triển mất cân đối trong xã hội tạo ra các ảnh hưởng tiêu cực, làm giảm hiệu quả các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Vì vậy, mục tiêu phát triển bền vững của CFM là tập trung vào việc thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng kinh tế vững chắc trong dài hạn kết hợp với thực hiện các mục tiêu môi trường và xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan. Các mục tiêu phát triển bền vững cụ thể của CFM là:

- Tạo ra lợi nhuận tối đa cho các cổ đông
- Cung cấp những dịch vụ đào tạo, tư vấn đa dạng, chất lượng cho khách hàng và đối tác
- Tạo môi trường làm việc tốt, an toàn, thu nhập cao và cơ hội thăng tiến cho cán bộ, nhân viên
- Gắn mục tiêu kinh doanh của Công ty với các mục tiêu môi trường và xã hội, đảm bảo hài hòa lợi ích với các bên liên quan.

CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường

Chính phủ đã có rất nhiều các chính sách, chương trình hướng tới phát triển nền kinh tế xanh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đối với Công ty, nhận thức được tầm quan trọng của bảo vệ môi trường với sự phát triển của Công ty nói riêng cũng như toàn xã hội nói chung. Công ty luôn định hướng và ưu tiên vấn đề bảo vệ môi trường xanh và phát triển cộng đồng trong sự phát triển lâu dài của Công ty Cổ phần Đầu tư CFM. Công ty tin rằng, để nền kinh tế phát triển lâu dài và bền vững thì phải luôn gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và Cộng đồng xã hội. Trong quá trình hoạt động, lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên luôn xem công tác an toàn sức khỏe và bảo vệ môi trường là công việc cấp thiết, cần được ưu tiên hàng đầu bằng việc thực hiện các công tác như:

- Lên kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn về môi trường nhằm áp dụng các quy định và quy chuẩn quốc gia và quốc tế của sản phẩm liên quan đến môi trường
- Lựa chọn những sản phẩm phục vụ cho mục đích đào tạo phù hợp và thân thiện với môi trường
- Quy định tắt toàn bộ hệ thống điện sau khi tan làm
- Công ty cho lắp đặt, nâng cấp toàn bộ hệ thống chiếu sáng bằng các thiết bị tiết kiệm điện (bóng compact tiết kiệm, đèn chiếu sáng tự động bật tắt,...)



Chế độ đối với người lao động

Liên tục tạo cơ hội và thách thức trong công việc; xây dựng, triển khai chính sách thúc đẩy nghiên cứu, phát triển các giải pháp, sản phẩm có tính sáng tạo cao



Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu, đánh giá các cá nhân có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc

Mọi cán bộ, nhân viên của Công ty đều được phổ biến đầy đủ Nội quy lao động và các quy trình, quy chế, quy định liên quan ngay từ khi bắt đầu vào làm việc tại Công ty nhằm giúp cán bộ, nhân viên hiểu và nắm rõ các quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình thực hiện công việc



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

07



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM

Báo cáo tài chính đã kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2020



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 24

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư CFM (dưới đây được gọi là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

THÔNG TIN CHUNG

Công ty cổ phần Đầu tư CFM (gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107952805 ngày 07 tháng 08 năm 2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, người đại diện theo pháp luật được thay đổi tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ lần thứ nhất đến lần thứ sáu ngày 15 tháng 09 năm 2020.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 15 tháng 09 năm 2020, vốn điều lệ của Công ty là 20.000.000.000 đồng.

Ngành nghề, hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Cung cấp dịch vụ đào tạo, tư vấn phát triển kinh doanh, xúc tiến thương mại cho các chủ dự án vừa và nhỏ muốn khởi nghiệp, mở rộng kinh doanh; Mua bản quyền nội dung đào tạo của chuyên gia, sau đó cấp phép li-xăng cho các chuyên gia và giảng viên khác muốn tham gia vào thị trường đào tạo mà công ty đang khai thác,... Ngoài ra, Công ty không có hoạt động đáng kể nào ngoài chức năng kinh doanh đã được đăng ký.

Công ty có trụ sở chính đặt tại: Sàn thương mại dịch vụ tầng 02 (A2-6-02), dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), khu đô thị Thành phố Giao Luru, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Địa chỉ cơ sở đào tạo tại: Căn hộ chung cư số 3505, Tòa nhà CT2 - Tổ hợp thương mại, siêu thị, văn phòng và nhà ở để bán Eco-Green City, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- | | |
|-------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Quốc Trung | Chủ tịch |
| - Bà Trần Thùy Linh | Phó Chủ tịch |
| - Ông Vũ Ngọc Thuận | Thành viên |

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

- | | |
|---------------------|----------|
| - Bà Trần Thùy Linh | Giám đốc |
|---------------------|----------|

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là Bà Trần Thùy Linh - Chức danh: Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán BDO đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2021

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Giám đốc
Trần Thùy Linh



Tel: +84 (0)24 37833911/12/13
Fax: +84 (0)24 37833914
www.bdovietnam.vn

20th Floor, Icon 4 Tower
243A De La Thanh St
Dong Da District, Hanoi,
Vietnam

Số: 169/2021/BCKT-BDO

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư CFM
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Đầu tư CFM, được lập ngày 31 tháng 03 năm 2021 từ trang 5 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư CFM ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Bùi Văn Vương - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 0780-2018-038-1

Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán 1906-2018-038-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM

Địa chỉ: A2-6-02, An Bình City, KĐT Thành phố Giao Lưu,
Cổ Nhuế 1, Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		7.377.892.616	13.616.613.063
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.119.403.512	12.087.635.805
1. Tiền	111		5.119.403.512	2.087.635.805
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	2.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		2.000.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		222.800.000	1.287.319.189
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		-	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	122.400.000	33.809.600
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.2	-	1.200.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	100.400.000	53.509.589
IV. Hàng tồn kho	140		26.689.104	-
1. Hàng tồn kho	141		26.689.104	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.000.000	241.658.069
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	9.000.000	70.853.366
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	170.804.703
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.864.389.214	7.007.001.908
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.345.726.276	5.747.326.832
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	5.345.726.276	5.747.326.832
Nguyên giá	222		6.077.676.091	6.077.676.091
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(731.949.815)	(330.349.259)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.8	3.955.333.331	-
Nguyên giá	231		4.000.000.000	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(44.666.669)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.9	2.500.000.000	830.000.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.500.000.000	830.000.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		452.500.000	402.500.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.3	452.500.000	402.500.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		610.829.607	27.175.076
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	610.829.607	27.175.076
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		20.242.281.830	20.623.614.971

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.152.792.787	1.212.672.389
I. Nợ ngắn hạn	310		662.306.680	554.019.614
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		-	1.650.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	13.200.000	132.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	30.470.012	33.356.001
4. Phải trả người lao động	314		126.070.000	52.176.364
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	-	930.581
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	324.400.000	155.740.000
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	168.166.668	168.166.668
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	10.000.000
II. Nợ dài hạn	330		490.486.107	658.652.775
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	490.486.107	658.652.775
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		19.089.489.043	19.410.942.582
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	19.089.489.043	19.410.942.582
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(910.510.957)	(589.057.418)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(589.057.418)	(117.004.445)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(321.453.539)	(472.052.973)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		20.242.281.830	20.623.614.971

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Trần Thanh Hương

Lương Thị Nhị Hà

Trần Thùy Linh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.284.080.000	1.807.609.089
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.284.080.000	1.807.609.089
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.111.686.375	1.190.683.470
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.172.393.625	616.925.619
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	395.406.529	1.304.589.255
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	91.846.018	503.936.709
Trong đó: chi phí lãi vay	23		91.846.018	594.374.721
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1.795.407.809	1.875.395.162
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(319.453.673)	(457.816.997)
11. Thu nhập khác	31		3.000.134	1
12. Chi phí khác	32		5.000.000	14.235.977
13. Lợi nhuận khác	40		(1.999.866)	(14.235.976)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(321.453.539)	(472.052.973)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(321.453.539)	(472.052.973)
18. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(161)	(376)

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Trần Thanh Hương

Lương Thị Nhị Hà

Trần Thùy Linh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(321.453.539)	(472.052.973)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		446.267.225	296.718.306
- Các khoản dự phòng	03		(10.000.000)	10.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(332.593.194)	(1.304.589.255)
- Chi phí lãi vay	06		91.846.018	594.374.721
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(90.438.012)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(125.933.490)	(965.987.213)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		35.323.892	811.535.159
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(26.689.104)	23.822.727
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		118.287.066	316.247.365
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(521.801.165)	(79.999.290)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(2.000.000.000)	100.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	14		(91.846.018)	(593.444.140)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.612.658.819)	(387.825.392)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.670.000.000)	(5.366.767.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		(62.813.335)	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(50.000.000)	(21.535.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.250.000.000	20.335.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(50.000.000)	(1.152.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	750.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		395.406.529	1.288.479.666
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.187.406.806)	(5.680.787.334)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	18.300.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	5.350.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(168.166.668)	(5.563.291.668)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(168.166.668)	18.086.708.332
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(6.968.232.293)	12.018.095.606
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	12.087.635.805	69.540.199
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	5.119.403.512	12.087.635.805

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Trần Thanh Hương

Lương Thị Nhị Hà



Trần Thùy Linh

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty cổ phần Đầu tư CFM (gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107952805 ngày 07 tháng 08 năm 2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, người đại diện theo pháp luật được thay đổi tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ lần thứ nhất đến lần thứ sáu ngày 15 tháng 09 năm 2020.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 15 tháng 09 năm 2020, vốn điều lệ của Công ty là 20.000.000.000 đồng.

2. Lĩnh vực kinh doanh

- Cung cấp dịch vụ đào tạo, tư vấn phát triển kinh doanh, xúc tiến thương mại cho các chủ dự án vừa và nhỏ muốn khởi nghiệp, mở rộng kinh doanh;
- Mua bản quyền nội dung đào tạo của chuyên gia, sau đó cấp phép li-xăng cho các chuyên gia và giảng viên khác muốn tham gia vào thị trường đào tạo mà công ty đang khai thác.

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề, hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm: Cung cấp dịch vụ đào tạo, tư vấn phát triển kinh doanh, xúc tiến thương mại cho các chủ dự án vừa và nhỏ muốn khởi nghiệp, mở rộng kinh doanh; Mua bản quyền nội dung đào tạo của chuyên gia, sau đó cấp phép li-xăng cho các chuyên gia và giảng viên khác muốn tham gia vào thị trường đào tạo mà công ty đang khai thác,... Ngoài ra, Công ty không có hoạt động đáng kể nào ngoài chức năng kinh doanh đã được đăng ký.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 7 người (Tại ngày 31/12/2019 là 4 người).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm: Theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm 2020

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 và thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016.

Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã lập và trình bày báo cáo tài chính tuân thủ các yêu cầu của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các tài liệu hướng dẫn có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và có kỳ hạn (<3 tháng), tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Việc xác định các khoản tương đương tiền đảm bảo theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**a) Chứng khoán kinh doanh**

Giá trị ghi sổ: Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ trích lập dự phòng giảm giá: Cuối niên độ kế toán, Công ty thực hiện lập dự phòng giảm giá trong trường hợp giá trị thị trường của chứng khoán kinh doanh bị giảm xuống thấp hơn giá gốc.

b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Giá trị ghi sổ: Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc.

Căn cứ trích lập dự phòng đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác: Dự phòng được lập khi giá trị ghi sổ của khoản đầu tư cao hơn giá trị có thể thu hồi. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thỏa mãn định nghĩa các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (gồm: Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cho vay...): Được đánh giá lại tại thời điểm 31/12/2020.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm 2020

c) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Giá trị ghi sổ: Các khoản đầu tư vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Căn cứ lập dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy: Việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu (tương tự như dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh).
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo: Căn cứ trích lập dự phòng là Báo cáo tài chính của bên được đầu tư. Trường hợp bên được đầu tư là Công ty mẹ, căn cứ trích lập dự phòng là Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- **Phải thu khách hàng:** Gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua, bán.
- **Phải thu khác:** Gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán (như: phải thu về lãi cho vay, lãi tiền gửi...)

Theo dõi khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải thu có có thời gian thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải thu ngắn hạn, khoản phải thu có thời gian thu hồi còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải thu dài hạn.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Việc xác định được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 02- "Hàng tồn kho", cụ thể: Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho tại địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền.**Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Kê khai thường xuyên.

Theo đánh giá của Ban Giám đốc Công ty, tại ngày 31/12/2020, Công ty không có hàng tồn kho bị giảm giá, hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời..., nên không cần trích lập dự phòng.

5. Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định**a) Tài sản cố định hữu hình (TSCĐ HH)**

TSCĐ HH được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ HH là toàn bộ các chi phí Công ty phải bỏ ra để có TSCĐ tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Việc xác định nguyên giá TSCĐ HH đối với từng loại phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 về tài sản cố định hữu hình.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm 2020

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu (chi phí nâng cấp, cải tạo, duy tu, sửa chữa...) được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ. Trong trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được do việc sử dụng TSCĐ HH vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn đã được đánh giá ban đầu thì chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của TSCĐ.

Khi TSCĐ HH được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ khỏi Bảng cân đối kế toán và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý TSCĐ đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ HH được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

Nhóm TSCĐ	Số năm
Phương tiện vận tải	7 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
Sàn thương mại	50 năm

Các quy định khác về quản lý, sử dụng, khấu hao TSCĐ

Các quy định khác về quản lý, sử dụng, khấu hao TSCĐ được Công ty thực hiện theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về "Sửa đổi một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ".

b) Nguyên tắc kế toán bất động sản đầu tư (BĐSDT)

BĐSDT gồm: Quyền sử dụng đất, nhà, hoặc một phần của nhà hoặc cả nhà và đất, cơ sở hạ tầng do người chủ sở hữu hoặc người đi thuê tài sản theo hợp đồng thuê tài chính, nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá mà không phải để sử dụng trong sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý; hoặc để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

BĐSDT được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá BĐSĐT là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được BĐSĐT tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành BĐSĐT đó.

Các chi phí liên quan đến BĐSĐT phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho BĐSĐT tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá BĐSĐT.

BĐSDT được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian sử dụng ước tính như sau:

Nhóm BĐSĐT	Số năm
Sàn thương mại	50 năm

Công ty không trích khấu hao đối với BĐSĐT nắm giữ chờ tăng giá. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy BĐSĐT bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy, Công ty thực hiện đánh giá giảm nguyên giá BĐSĐT và ghi nhận khoản tổn thất vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Việc chuyển từ BĐS chủ sở hữu sử dụng thành BĐSĐT hoặc từ BĐSĐT sang BĐS chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng. Việc chuyển đổi như vậy không làm thay đổi giá trị ghi sổ của tài sản được chuyển đổi và không làm thay đổi nguyên giá của BĐS trong việc xác định giá trị hay để lập Báo cáo tài chính.

6. Nguyên tắc kế toán thuế**a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành (20%).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm 2020

b) Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng, bao gồm:

Loại chi phí

Công cụ, dụng cụ xuất dùng

Thời gian phân bổ

06 - 24 tháng

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản chi phí trả trước có thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh kể từ thời điểm trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn, khoản chi phí trả trước có thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh kể từ thời điểm trả trước được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- **Phải trả người bán:** Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản.
- **Phải trả khác:** Gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ (như: các khoản chi hệ...).

Theo dõi các khoản phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản phải trả có thời hạn trả nợ còn lại không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh được phân loại là phải trả ngắn hạn, khoản phải trả có thời hạn trả nợ còn lại trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản phải trả dài hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn giá trị phải thanh toán.

9. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn, nguyên tắc. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, khoản vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả trong vòng 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh tiếp theo được phân loại là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, các khoản có thời hạn trả nợ trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản chi phí đi vay**Ghi nhận chi phí đi vay**

Chi phí đi vay gồm chi phí lãi vay và chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay (như chi phí thẩm định, kiểm toán, lập hồ sơ vay vốn...).

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ khi phát sinh (trừ các trường hợp vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay").

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**a) Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

Năm 2020

Vốn góp của chủ sở hữu: Phản ánh số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

b) Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận chưa phân phối được theo dõi chi tiết theo kết quả hoạt động kinh doanh của từng năm tài chính (năm trước, năm nay), đồng thời theo dõi chi tiết theo từng nội dung phân chia lợi nhuận (trích lập các quỹ, bổ sung Vốn đầu tư của chủ sở hữu, chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư).

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**a) Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (i) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (ii) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (iii) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (iv) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính gồm: Lãi tiền gửi, lãi cho vay.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay: Được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán phản ánh giá vốn dịch vụ cung cấp trong kỳ. Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm giá vốn hàng bán trong năm.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính.

Chi phí tài chính bao gồm: các khoản chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay (kể cả số trích trước) của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong kỳ.

15. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp: Là các chi phí quản lý chung, gồm chi phí lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

Công ty không phát sinh các khoản ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch và số dư với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở Thuyết minh số VII.2

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm 2020

17. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm: Chi phí đầu tư XDCB, mua sắm, sửa chữa lớn TSCĐ phát sinh (TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình); chi phí cải tạo, nâng cấp TSCĐ.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	5.034.218	1.630.544.083
Tiền gửi ngân hàng	5.114.369.294	457.091.722
Cộng	5.119.403.512	2.087.635.805
Các khoản tương đương tiền (*)	-	10.000.000.000
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	5.119.403.512	12.087.635.805

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng tại ngân hàng BIDV, với mức lãi suất

2. Các khoản đầu tư tài chính**2.1 Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Central Kitchen & Franchise (i)	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-	-	-
Cộng	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-	-	-

Chứng khoán kinh doanh là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Central Kitchen & Franchise với số cổ phần là: 200.000 cổ phần theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0812/2020/CKF-CFM, giá mua bằng mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.

2.2 Cho vay

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Sản xuất Sơn Thái Lan (ii)	-	-	-	1.200.000.000	-	1.200.000.000
Cộng	-	-	-	1.200.000.000	-	1.200.000.000

Khoản cho vay Công ty Cổ phần Sản xuất Sơn Thái Lan theo hợp đồng số HDVV/20191031-01 với số tiền 1.200.000.000 VNĐ, thời hạn vay 5 tháng bắt đầu kể từ ngày 31 tháng 10 năm 2019, lãi suất 1% tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm 2020

2.3 Đầu tư vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Công ty Cổ phần Địa ốc Thăng Lợi (i)	402.500.000	-	402.500.000	402.500.000	-	402.500.000
Công ty Cổ phần CFM Lounge Việt Nam (ii)	50.000.000	-	50.000.000	-	-	-
Cộng	452.500.000	-	452.500.000	402.500.000	-	402.500.000

(i) Thông tin sử dụng để đánh giá giá trị hợp lý của khoản đầu tư là Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần địa ốc Thăng Lợi chưa được kiểm toán. Trong năm số cổ phiếu nắm giữ của Công ty tại Công ty Cổ phần địa ốc Thăng Lợi tăng 25% do nhận được phần chia cổ tức bằng cổ phiếu.

(ii) Thông tin sử dụng để đánh giá giá trị hợp lý của khoản đầu tư là BCTC của Công ty Cổ phần CFM Lounge Việt Nam chưa được kiểm toán.

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
3.1 Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Nội thất Bar Café	122.400.000	-
Công ty Cổ phần Hồng Lam	-	15.840.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại AAA Việt Nam	-	7.050.000
Công ty Cổ phần IDMAX	-	10.000.000
Các nhà cung cấp còn lại	-	919.600
Cộng	122.400.000	33.809.600

4. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Glexhomes	100.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần KVN Nhà Sài Gòn	400.000	-	400.000	-
Ký quỹ thuê văn phòng	-	-	12.000.000	-
Phải thu khác	-	-	41.109.589	-
Cộng	100.400.000	-	53.509.589	-

5. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
5.1 Chi phí trả trước ngắn hạn		
Chi phí trả trước về thuê hoạt động TSCĐ	-	24.281.528
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-	1.151.112
Phí sử dụng phần mềm	9.000.000	-
Các khoản khác	-	45.420.726
Cộng	9.000.000	70.853.366
5.2 Chi phí trả trước dài hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	57.496.274	27.175.076
Giá trị công trình thi công nội thất tại căn penhouse	553.333.333	-
Cộng	610.829.607	27.175.076

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm 2020

6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.536.767.000	1.540.909.091	6.077.676.091
- Mua sắm mới	-	-	-
Số cuối năm	4.536.767.000	1.540.909.091	6.077.676.091
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	76.588.434	253.760.825	330.349.259
- Khấu hao trong năm	181.470.684	220.129.872	401.600.556
Số cuối năm	258.059.118	473.890.697	731.949.815
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	4.460.178.566	1.287.148.266	5.747.326.832
Số cuối năm	4.278.707.882	1.067.018.394	5.345.726.276

Trong đó:

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: 0 đồng

Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0 đồng

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo khoản vay: 1.067.018.394 đồng

7. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Nguyên giá	-	4.000.000.000	-	4.000.000.000
Nhà và quyền sử dụng đất	-	4.000.000.000	-	4.000.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	-	44.666.669	-	44.666.669
Nhà và quyền sử dụng đất	-	44.666.669	-	44.666.669
Giá trị còn lại	-	3.955.333.331	-	3.955.333.331
Nhà và quyền sử dụng đất	-	3.955.333.331	-	3.955.333.331

Bất động sản đầu tư cho thuê là Sàn thương mại dịch vụ A2-6-01 khu đô thị An Bình City được dùng cho thuê. Thời điểm cho thuê tính từ 01/01/2021, đơn giá thuê hàng tháng là 15.000.000 đồng (180.000.000 đồng/năm), chi phí sửa chữa do bên thuê chịu. Chi phí của bên cho thuê bao gồm chi phí khấu hao (80.000.000 đồng/năm), phí dịch vụ, tiền điện, nước hàng tháng theo thực tế phát sinh.

Giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư: Tại ngày 31/12/2020 Công ty chưa thể tìm được giá trị giao dịch tương đồng với bất động sản do công ty đang nắm giữ nên chưa thể xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư.

8. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa, thiết kế, thi công nội thất văn phòng	-	830.000.000
Nhà và quyền sử dụng đất	2.500.000.000	-
Cộng	2.500.000.000	830.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm 2020

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyễn Tuấn Tú	-	44.000.000
Nguyễn Bảo Gia	-	44.000.000
Trần Vũ Doãn	-	44.000.000
Phuong Beauty Global	6.600.000	-
Văn Đình Sơn	6.600.000	-
Cộng	13.200.000	132.000.000

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	169.566.512	157.325.000	12.241.512
Thuế thu nhập cá nhân	33.356.001	70.005.786	85.133.287	18.228.500
Các loại thuế khác	-	5.000.000	5.000.000	-
Cộng	33.356.001	244.572.298	247.458.287	30.470.012

11. Chi phí phải trả**11.1 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	-	930.581
Cộng	-	930.581

12. Phải trả khác**12.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	100.000.000	100.000.000
Nguyễn Quốc Trung	224.400.000	46.740.000
Nguyễn Thị Minh Hằng	-	9.000.000
Cộng	324.400.000	155.740.000

12.2 Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

Xem thuyết minh VII.2

13. Vay và nợ thuê tài chính**13.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay DH đến hạn trả	168.166.668	168.166.668	168.166.668	168.166.668	168.166.668	168.166.668
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Tây Hà Nội	168.166.668	168.166.668	168.166.668	168.166.668	168.166.668	168.166.668
Cộng	168.166.668	168.166.668	168.166.668	168.166.668	168.166.668	168.166.668

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm 2020

13.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn	658.652.775	658.652.775	-	168.166.668	490.486.107	490.486.107
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Tây Hà Nội	(i) 658.652.775	658.652.775	-	168.166.668	490.486.107	490.486.107
Cộng	658.652.775	658.652.775	-	168.166.668	490.486.107	490.486.107

Chi tiết các khoản vay ngân hàng và các công ty tài chính dài hạn

(i): Khoản vay dài hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Tây Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 470/2018/HDTD/THN/01 ngày 28/10/2018. Số tiền vay 1.009.000.000 đồng. Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô Mercedes Benz biển kiểm soát 30F-430.05. Thời hạn vay: 72 tháng, khoản vay được giải ngân một lần vào ngày 16/11/2018. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8,2%/năm áp dụng đến ngày 16/11/2019. Lãi suất được điều chỉnh 3 tháng 1 lần theo thông báo của Ngân hàng. Khoản vay được thanh toán định kỳ 1 tháng/lần, kỳ hạn cuối cùng trả gốc vay vào ngày 16/11/2024. Tài sản thế chấp là ô tô được mua bằng nguồn vốn vay của Công ty.

14. Vốn chủ sở hữu**14.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	1.700.000.000	(117.004.445)	1.582.995.555
Tăng vốn trong năm trước	18.300.000.000	-	18.300.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	(472.052.973)	(472.052.973)
Số dư cuối năm trước/ đầu năm nay	20.000.000.000	(589.057.418)	19.410.942.582
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	(321.453.539)	(321.453.539)
Số dư cuối năm nay	20.000.000.000	(910.510.957)	19.089.489.043

14.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Ông Nguyễn Quốc Trung	10.220.000.000	10.300.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	9.780.000.000	9.700.000.000
Cộng	20.000.000.000	20.000.000.000

Tại thời điểm 31/12/2020, số lượng cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư CFM là 140 người.

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	-
+ Vốn góp đầu năm	20.000.000.000	1.700.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	18.300.000.000
+ Vốn góp cuối năm	20.000.000.000	20.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm 2020

14.3 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000 VND	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ tư vấn đào tạo	2.145.000.000	1.531.609.089
Doanh thu nhượng quyền tác giả	139.080.000	276.000.000
Cộng	2.284.080.000	1.807.609.089

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ tư vấn đào tạo	1.004.206.371	1.137.883.470
Giá vốn nhượng quyền tác giả	62.813.335	52.800.000
Giá vốn hoạt động kinh doanh BĐSĐT	44.666.669	-
Cộng	1.111.686.375	1.190.683.470

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	395.406.529	1.304.589.255
Cộng	395.406.529	1.304.589.255

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	91.846.018	594.374.721
Dự phòng giảm giá chứng khoán KD và tổn thất đầu tư	-	(90.438.012)
Cộng	91.846.018	503.936.709

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	683.005.818	438.284.364
Chi phí vật liệu quản lý	45.073.717	127.719.966
Chi phí đồ dùng văn phòng	18.799.565	279.091
Chi phí khấu hao TSCĐ	401.600.556	296.718.306
Thuế, phí và lệ phí	11.486.200	25.804.153
Chi phí dịch vụ mua ngoài	618.187.453	934.601.167
Chi phí bằng tiền khác	17.254.500	51.988.115
Cộng	1.795.407.809	1.875.395.162

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm 2020

6. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với thu nhập được báo cáo trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là bảng chi tiết chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm của Công ty:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trước thuế	(321.453.539)	(472.052.973)
Các điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận/(lỗ) theo kế toán	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận điều chỉnh trước thuế chưa trừ lỗ năm trước	(321.453.539)	(472.052.973)
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	(321.453.539)	(472.052.973)
Thuế suất	20%	20%
Thuế TNDN phải trả ước tính năm hiện hành	-	-

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(321.453.539)	(472.052.973)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty	(321.453.539)	(472.052.973)
Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	2.000.000	1.255.833
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(161)	(376)

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được xác định như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân đầu năm	2.000.000	170.000
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm lưu hành bình quân trong năm	-	1.085.833
Trừ: Số lượng cổ phiếu quỹ mua lại bình quân trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	2.000.000	1.255.833

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm 2020

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

	Năm nay	Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	168.166.668	168.166.668
Cộng	168.166.668	168.166.668

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Theo đánh giá của Ban giám đốc, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc niên độ kế toán.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên được xem là các bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát phía bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các quyết định về tài chính và kinh doanh. Các bên có liên quan là các doanh nghiệp kể cả công ty mẹ, công ty con, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

2.1 Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Quốc Trung		
Lương đào tạo, phí sử dụng bản quyền	622.200.000	534.782.727
Góp vốn	-	18.300.000.000
Mua cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất Biga Panel	-	1.080.000.000
Bán cổ phần Công ty Cổ phần Sản xuất Biga Panel	-	1.089.000.000
Mua cổ phần Công ty cổ phần Đầu Tư Kết Nối Doanh Nhân và Tầm Nhìn Thế Giới	-	1.200.000.000
Bán cổ phần Công ty cổ phần Đầu Tư Kết Nối Doanh Nhân và Tầm Nhìn Thế Giới	-	283.500.000
Nhận vay nợ	8.600.000.000	50.000.000
Trả vay nợ	8.600.000.000	50.000.000
Lãi cho vay	226.666.666	-
Bà Trần Thùy Linh		
Lương, thưởng, phụ cấp	104.880.000	110.990.000
Nhận vay nợ	-	-
Trả vay nợ	-	45.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm 2020

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư phải thu, phải trả với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<u>Nợ phải trả</u>		
Ông Nguyễn Quốc Trung		
Phải trả lương đào tạo, phí sử dụng bản quyền	224.400.000	46.740.000
Bà Trần Thùy Linh		
Phải trả tiền lương	30.440.000	-
Cộng	254.840.000	46.740.000

2.2 Các bên liên quan khác

Danh sách các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu Tư Kết Nối Doanh Nhân và Tầm Nhìn Thế Giới	Tổng Giám đốc là ông Nguyễn Quốc Trung.
Công ty Cổ phần truyền thông M.O.V.E Việt Nam	Chủ tịch HĐQT là ông Nguyễn Quốc Trung, Giám đốc là bà Trần Thùy Linh.
Công ty Cổ phần CFM Lounge Việt Nam	Chủ tịch HĐQT là ông Nguyễn Quốc Trung.

Giao dịch với các bên liên quan này trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
<u>Công ty Cổ phần Đầu Tư Kết Nối Doanh Nhân và Tầm Nhìn Thế Giới</u>		
Mua dịch vụ	4.000.000	365.454.545
<u>Công ty Cổ phần CFM Lounge Việt Nam</u>		
Góp vốn	50.000.000	-

Chính sách giá cả đối với các giao dịch giữa Công ty và các bên liên quan khác

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Người lập biểu



Trần Thanh Hương

Kế toán trưởng



Lương Thị Nhị Hà

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2021

Giám đốc



Trần Thùy Linh



**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



GIÁM ĐỐC
Trần Thùy Linh



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CFM

Địa chỉ : Sàn thương mại dịch vụ tầng 02 (A2-6-02), Dự án Ngôi sao An Bình 2 (An Bình City), Khu đô thị Thành phố Giao Lưu, Đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Website : <http://www.cfminvestment.com>

Email : admin@cfminvestment.com

Hotline : 0866885958